



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ ÁN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM - HÀ LAN

# SỔ TAY

## GIẢNG VIÊN POHE



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**DỰ ÁN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM – HÀ LAN**

====\*\*\*=====

**SỔ TAY**  
**GIẢNG VIÊN POHE**

*Các tác giả:*

*Phạm Thị Hương, Trường Đại học Nông Nghiệp Hà Nội (HUA)*

*Trần Đăng Hòa, Trường Đại học Nông Lâm Huế (HUAF)*

*Nguyễn Đức Xuân Chương, Trường Đại học Nông Lâm Hồ Chí Minh (HCMC NLU)*

Hà Nội, Tháng 11/2009



## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

PROFED:	Dự án “ <i>Tăng cường năng lực thể chế về giáo dục đại học có định hướng nghề nghiệp cho một số trường đại học được lựa chọn ở Việt Nam</i> ” do chính phủ Hà Lan tài trợ.
POHE:	Đào tạo đại học định hướng nghề nghiệp-ứng dụng
WoW:	Công giới (hay còn gọi thị trường lao động)
HĐWoW:	Hội đồng công giới
HUA:	Trường Đại học Nông Nghiệp Hà Nội
HUAF:	Trường Đại học Nông Lâm Huế
HCM NLU:	Trường Đại học Nông Lâm Hồ Chí Minh
MoET:	Bộ Giáo dục và Đào tạo
ToT:	Đào tạo giáo viên



# MỤC LỤC

<b>LỜI TỰA.....</b>	<b>v</b>
<b>CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU .....</b>	<b>1</b>
<i>Phạm Thị Hương – Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội</i>	
1.1. Lịch sử 50 năm phát triển giáo dục: hướng tới mối quan hệ chặt chẽ hơn giữa thị trường lao động và cơ sở đào tạo .....	1
1.2. Giáo dục đại học và sự phát triển kinh tế ở Việt Nam .....	4
1.3. Chính sách của chính phủ cho giáo dục đại học giai đoạn 2005-2020	5
1.4. Sơ lược về Dự án Giáo dục Đại học định hướng nghề nghiệp Việt Nam-Hà Lan (PROFED) .....	6
<b>CHƯƠNG 2. ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP-ỨNG DỤNG - POHE.....</b>	<b>9</b>
<i>Phạm Thị Hương – Trường Đại học Nông Nghiệp Hà Nội</i>	
2.1. Chương trình đào tạo mở và dựa vào năng lực .....	9
2.2. Xác định phẩm chất nghề nghiệp của sinh viên POHE .....	10
2.3. Tham gia của thị trường lao động vào quá trình đào tạo POHE .....	11
2.4. Phương pháp học dựa vào năng lực .....	11
2.5. Kết hợp các phương pháp sư phạm.....	12
2.6. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên dựa vào năng lực .....	13
2.7. Cách tiếp cận “người học là trung tâm” .....	14

---

---

### **CHƯƠNG 3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO POHE ..... 16**

*Phạm Thị Hương – Trường Đại học Nông Nghiệp Hà Nội*

3.1. Khái niệm và cách thức xây dựng hồ sơ nghề nghiệp .....	16
3.2. Năng lực và hồ sơ năng lực (hay các mức năng lực) .....	17
3.3. Đơn vị học phần .....	17
3.4. Đánh giá sinh viên .....	19
3.5. Đảm bảo chất lượng .....	20

### **CHƯƠNG 4. HƯỚNG DẪN PHÁT TRIỂN VÀ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ..... 23**

*Trần Đăng Hòa – Trường Đại học Nông Lâm Huế*

4.1. Giới thiệu .....	23
4.2. Quy trình phát triển và đổi mới chương trình đào tạo .....	24
4.3. Quản lý và phát triển chương trình POHE tại trường đại học .....	34

### **CHƯƠNG 5. HỒ SƠ GIÁNG VIÊN POHE ..... 36**

*Nguyễn Đức Xuân Chương, Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh*

5.1. Giới thiệu .....	36
5.2. Vai trò của giảng viên POHE .....	37
5.3. Nhiệm vụ đối với vai trò của giảng viên POHE .....	37
5.4. Các năng lực của giảng viên POHE .....	38
5.5. Khóa tập huấn “Đào tạo giáo viên” (ToT) cho giảng viên POHE .....	39

### **PHỤ LỤC**

Giới thiệu về xây dựng, tổ chức và thực hiện khóa tập huấn . “Đào tạo giáo viên” .....	41
--	----

### **VÍ DỤ**

Kế hoạch chi tiết thực hiện một khóa ToT về phương pháp giảng dạy theo POHE .....	44
---	----

## LỜI TỰA

Cuốn sổ tay giảng viên này sẽ hướng dẫn và hỗ trợ các giảng viên trong việc chuẩn bị, giảng dạy, đánh giá và quản lý chương trình giáo dục đại học theo định hướng nghề nghiệp (POHE) trong hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam. Bên cạnh cuốn sổ tay giảng viên, dự án cũng xây dựng cuốn sổ tay sinh viên để nhằm hướng dẫn và hỗ trợ các sinh viên đang theo học các chương trình POHE và cuốn sổ tay về Thị trường lao động cho giảng viên và các nhà quản lý giáo dục - hướng dẫn xây dựng mối quan hệ giữa trường đại học với Thị trường lao động.

Cuốn sổ tay này đã được xây dựng bởi một nhóm các tác giả Việt Nam được lựa chọn từ các trường đại học khác nhau của Việt Nam tham gia vào dự án Profed. Dự án đã hỗ trợ tám trường đại học được lựa chọn trên cả nước xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo mới hướng đến nhu cầu của Thị trường lao động.

Cuốn sổ tay này được soạn thảo bởi các tác giả: TS. Phạm Thị Hương, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội (tác giả chính), TS. Trần Đăng Hoà, Trường Đại học Nông Lâm Huế (đồng tác giả) và Thạc sĩ Nguyễn Đức Xuân Chương, Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh (đồng tác giả).

Tài liệu tham khảo cho cuốn sổ tay này được sử dụng từ các nguồn tư liệu nghiên cứu và tập huấn, các kinh nghiệm và năng lực chuyên môn được xây dựng trong phạm vi của dự án Profed. Hơn nữa, trong quá trình soạn thảo các tác giả Việt Nam cũng nhận được sự hướng dẫn và hỗ trợ quý báu của chuyên gia tư vấn Hà Lan, ông Jos Leeters, Trường Đại học Khoa học Ứng dụng Van Hall Larenstein.

Chúng tôi hy vọng cuốn sổ tay này sẽ là công cụ hữu hiệu giúp các giảng viên đạt được kết quả cao nhất khi giảng dạy các chương trình đào tạo POHE mới trong hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam.

Trân trọng,  
Jan Christiaan Koeslag  
Cố vấn trưởng  
Dự án Giáo dục Đại học Việt Nam - Hà Lan





# CHƯƠNG 1

## GIỚI THIỆU

### **1.1. Lịch sử 50 năm phát triển giáo dục: hướng tới mối quan hệ chặt chẽ hơn giữa thị trường lao động và cơ sở đào tạo**

Giáo dục là một phần quan trọng của xã hội Việt Nam. Sự nghiệp đào tạo luôn là mối quan tâm hàng đầu của nhà nước và mỗi gia đình. Trong một thời gian dài nhà nước coi giáo dục là phương tiện góp phần xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế đất nước. Nhận thức được thực tế là tăng trưởng kinh tế của Việt Nam phụ thuộc vào kiến thức và công nghệ khi hòa nhập vào nền kinh tế thế giới nên một nguồn lực đáng kể đã và đang được đầu tư vào giáo dục. Trong giai đoạn 1993- 2000, chi phí của nhà nước vào lĩnh vực này tăng 13,4%/năm. Trong những năm gần đây đầu tư cho giáo dục chiếm 15% ngân sách nhà nước.

Các trường đại học, cao đẳng ở nước ta được thành lập từ rất sớm, vào những năm 1950 khi nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam non trẻ ra đời ở miền Bắc. Trong lịch sử 50 phát triển nền giáo dục trải qua nhiều đổi thay to lớn cùng với những sự đổi thay và phát triển kinh tế nước nhà.

Giống như các nước khác trên thế giới sứ mạng chính yếu của giáo dục đại học – cao đẳng Việt Nam ở tất cả các giai đoạn phát triển là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho nền kinh tế và đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội. Mục tiêu của giáo dục thay đổi dựa vào chính sách phát triển kinh tế-xã hội của chính phủ đặt ra cho từng giai đoạn phát triển của đất nước.

Thời kỳ 1960-1980 nước ta theo đuổi nền kinh tế tập trung, bao cấp. Trong thời kỳ đó hệ thống giáo dục được quản lý, điều hành theo cơ chế bao cấp, mệnh lệnh từ trên xuống với hệ thống các trường đại học quy mô nhỏ, đơn ngành và sự liên kết lỏng lẻo giữa đào tạo và nghiên cứu. Các trường đại học được thành lập ở nhiều lĩnh vực chuyên ngành ở từng lĩnh vực của nền kinh tế với sứ mạng cung cấp đủ nguồn lao động có kỹ năng cho từng lĩnh vực kinh tế. Sau khi tốt nghiệp sinh viên được phân công công tác ở các tổ chức và cơ quan do nhà nước quản lý. Về mặt lý thuyết, giáo dục đại học thời kỳ này được tổ chức theo nhu cầu phát triển kinh tế của đất nước

---

---

và chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền giáo dục đại học của Liên Xô cũ. Trên thực tế, do thiếu nguồn lực cho đào tạo và do hoàn cảnh của thời kỳ chiến tranh chống Mỹ nền giáo dục đã không được đầu tư đủ để đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế, đặc biệt là thời kỳ hậu chiến tranh. Mặt khác, cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp đã không tạo ra động lực đủ để khuyến khích sự năng động, sáng tạo của đội ngũ thầy, trò và quản lý giáo dục ở các cơ sở đào tạo. Kết quả là giáo dục đại học chưa phát triển tương ứng với những đòi hỏi của nền kinh tế.

Thời kỳ 1980 – 1990 thực hiện chính sách “đổi mới” giáo dục của Chính phủ đã mang lại hơi thở mới cho phát triển kinh tế. Theo đuổi một nền kinh tế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa, Chính phủ bắt đầu thực hiện chính sách tư nhân hóa trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, trong đó có giáo dục. Chính sách này đã mang lại những thành tựu phát triển kinh tế đáng kể cho đất nước thông qua chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững trong nhiều năm liên tục. Nền kinh tế dựa vào sở hữu nhà nước được thay thế dần bằng một nền kinh tế nhiều thành phần. Trong quá trình phát triển nền kinh tế nhiều thành phần đã làm cho thị trường lao động trở nên đa dạng với sự gia tăng nhu cầu đối với lao động có kỹ năng. Chính phủ đặt mục tiêu cho giáo dục đại học trong thời kỳ này là tăng quy mô và thay đổi nội dung đào tạo để nguồn nhân lực được đào tạo đáp ứng một cách hiệu quả nhu cầu của thị trường lao động. Thay đổi cốt yếu trong chính sách giáo dục để đạt được mục tiêu nói trên là phát triển hệ thống các trường ngoài công lập tồn tại song song với các trường công lập. Các trường đại học ngoài công lập bao gồm các trường bán công, dân lập, tư lập, các trường liên kết với nước ngoài và các trường sở hữu hoàn toàn của nước ngoài. Hệ thống các trường đại học công lập bao gồm các trường do trung ương quản lý, các trường đại học do chính quyền địa phương quản lý, và các trường do các tổ chức xã hội quản lý. Xã hội hóa giáo dục làm gia tăng nhanh số lượng các trường đại học, cao đẳng: từ 120 trường vào năm 1990 lên 157 trường vào năm 1998. Các nghị định và nghị quyết mới được ban hành thúc đẩy mở rộng khu vực tư nhân. Các trường đại học công lập được phép thu thêm học phí, trong khi đó các trường thuộc khối ngoài công lập trang trải mọi chi phí từ học phí của sinh viên và được quyền tự chủ nhiều hơn các trường công lập. Điều này tạo nên văn hóa chia sẻ/chi trả chi phí đào tạo sau một thời gian dài giáo dục được nhà nước bao cấp hoàn toàn. Có sự thay đổi về chất trong hệ thống giáo dục đại học khi đại học công lập không còn là phương tiện duy nhất để sinh viên tốt nghiệp kiếm được việc làm ở khu vực công lập, mà còn cung

---

---

cấp nguồn nhân lực có kỹ năng cho khu vực tư nhân.

Giai đoạn 2000-2009 nhờ tăng trưởng kinh tế ổn định và trở thành thành viên của WTO nền kinh tế Việt Nam thu hút ngày càng nhiều hơn vốn đầu tư nước ngoài và hội nhập ngày càng sâu, rộng hơn vào nền kinh tế thế giới. Thị trường lao động được mở rộng và đòi hỏi nhiều hơn nguồn nhân lực được đào tạo. Điều đó làm gia tăng sức ép lên giáo dục đại học và dạy nghề trong việc cung ứng đủ nguồn lực có kỹ năng cho các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế. Giáo dục đại học nhờ đó tiếp tục tăng trưởng về quy mô đào tạo ở cả hai khu vực: công lập và ngoài công lập. Đầu tư vào giáo dục đại học từ ngân sách nhà nước và từ khu vực ngoài công lập ngày càng tăng. Theo số liệu thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo (bộ GD&ĐT) năm học 2001-2002 (Bành Tiên Long, 2007) cả nước có 77 trường đại học và 114 trường cao đẳng, nhưng đến năm học 2005-2006 số trường đại học tăng lên 148 và cao đẳng là 163. Số lượng sinh viên vào trường tăng đáng kể, từ 0,62 triệu sinh viên ở năm học 1992-1993 lên tới 1 triệu sinh viên năm học 2001-2002 và 1,38 triệu vào năm học 2005-2006. Báo cáo mới nhất của Bộ GD&ĐT về “Sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học ...” cho thấy năm 1997 cả nước mới chỉ có 15 trường đại học ngoài công lập, nhưng đến năm 2009 số trường đại học và cao đẳng ngoài công lập lên tới 81 trường.

Mở rộng quy mô đào tạo đáp ứng phần nào nhu cầu học tập của xã hội và nhu cầu về nguồn nhân lực của đất nước, nhưng hạn chế chính là ở khâu quản lý yếu kém, vì thế chất lượng đào tạo thấp như được Bộ GD&ĐT đề cập trong báo cáo mới nhất vào tháng 10/2009.

Cơ cấu lại hệ thống giáo dục đại học cũng được tiến hành. Có 3 loại trường đại học, đó là đại học chuyên ngành, đại học đa ngành và đại học mở. Đại học chuyên ngành chú trọng vào một lĩnh vực chuyên ngành, trong khi đó đại học đa ngành được thành lập do các trường đại học đơn ngành nhập lại. Các trường đại học mở được phép mở ra nhiều chuyên ngành để làm phong phú thêm tri thức hơn là phát triển chuyên môn. Chất lượng thấp của đại học mở luôn là vấn đề tranh cãi trong xã hội.

Trên thực tế, đổi mới giáo dục đại học không xảy ra ở tất cả các khía cạnh của hệ thống, đặc biệt là về nội dung và phương pháp đào tạo. Chương trình đào tạo được xây dựng không đề cập đến thông tin từ thị trường lao động và trở nên cứng nhắc, thiếu linh hoạt và chủ yếu cung cấp kiến thức cho người học. Bộ GD&ĐT quản lý hệ thống chương trình khung. Hệ thống chương trình khung trong một thời gian dài thay đổi rất ít bất kể những đổi thay to

---

---

lớn xảy ra đối với sự phát triển của nền kinh tế. Các cơ sở đào tạo đại học được phép xây dựng chương trình đào tạo bằng cách bổ sung một phần nhỏ các kiến thức chuyên ngành vào chương trình khung do bộ GD&ĐT quản lý cho phù hợp với ngành đào tạo mà cơ sở đào tạo cung cấp. Thị trường lao động không có tiếng nói nào trong quá trình xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo.

Cách tiếp cận “giảng viên là trung tâm” trong giáo dục đại học đang được áp dụng rộng rãi ở tất cả các trường đại học với phương pháp giảng dạy áp dụng là phương pháp thuyết trình – là phương pháp giảng dạy rẻ nhất cho các lớp học lớn. “Phương pháp dạy/học lạc hậu với khối lượng học tập nặng về kiến thức, coi nhẹ phương pháp học tập, rèn luyện kỹ năng và thái độ” (như được đề cập trong chương trình cải cách giáo dục năm 2005) làm cho chất lượng đào tạo thấp và nới rộng khoảng cách giữa những gì mà thị trường lao động cần và các cơ sở đào tạo có thể cung cấp. Kết quả là các cơ sở sử dụng lao động phải đào tạo lại hoặc đào tạo tại chỗ sinh viên mới tốt nghiệp sau khi được tuyển dụng.

## **1.2. Giáo dục đại học và sự phát triển kinh tế ở Việt Nam**

Một điều chắc chắn rằng giáo dục đại học đã đóng góp đáng kể vào sự nghiệp phát triển kinh tế đất nước. Tuy nhiên, cách tiếp cận dựa vào đầu vào trong giáo dục đại học và cách thức quản lý giáo dục theo cơ chế tập trung trong một thời gian dài thiếu sự tham gia trực tiếp của thị trường lao động vào quá trình đào tạo đã dẫn đến hậu quả là chất lượng đào tạo thấp, và sự mất cân đối giữa cung và cầu đối với nguồn nhân lực được đào tạo cho nền kinh tế. Sự gia tăng về số lượng sinh viên tốt nghiệp đại học và số lượng ngành nghề mới trong đào tạo không dựa vào nhu cầu thực sự của thị trường lao động. Có một thực tế là có những trường đại học, cao đẳng mới thành lập sao chép lại các chương trình đào tạo đang được đào tạo ở các trường khác, và đó không chỉ là một vài trường hợp cá biệt. Thiếu vắng hệ thống đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng đào tạo và văn hóa chất lượng trong cộng đồng các trường đại học, cao đẳng cũng là một trong những nguyên nhân gây ra sự mất cân đối này. Đa dạng hóa thị trường không tương thích đầy đủ với sự phát triển các ngành nghề mới là những nguyên nhân bao gồm việc thiếu các nhà quản lý giáo dục được đào tạo cần thiết, cần thiết đổi mới chương trình đào tạo, cần thiết cải thiện trang thiết bị và tài liệu phục vụ đào tạo, sự cần thiết về sự hợp tác có cấu trúc và bền vững giữa cơ sở đào tạo với thị trường lao động vì một cách tiếp cận giáo dục dựa vào

---

---

đầu ra (theo nhu cầu của thị trường lao động).

### **1.3. Chính sách của Chính phủ cho giáo dục đại học giai đoạn 2005-2020**

Bất kể sự gia tăng tiếp tục về quy mô và đa dạng hóa các chương trình đào tạo sau 25 năm đổi mới giáo dục đại học đã không đạt được mục tiêu của ngành và cũng chưa đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội. Được kế thừa từ một nền kinh tế tập trung – bao cấp cấu trúc và cách thức quản lý giáo dục đại học hiện thời về cơ bản ít thay đổi với những năm 1960-1970. Một loạt các yếu kém và tồn tại trong quản lý giáo dục, cấu trúc hệ thống, nội dung đào tạo, phương pháp dạy và học và các vấn đề liên quan khác luôn là một trong những chủ đề nóng bỏng tại các phiên họp quốc hội thường niên. Ở phạm vi cả hệ thống cho đến bây giờ vẫn chưa rõ là bằng cách nào để tạo dựng cầu nối giữa “thế giới học tập” với “thế giới công việc”. Đó chính là một trong những nguyên nhân chính tạo ra sự lệch pha giữa phát triển đào tạo đại học với sự phát triển kinh tế về phương diện cung ứng nguồn nhân lực được đào tạo cho nền kinh tế đất nước. Để khắc phục những yếu kém và tồn tại nêu trên và tăng cường năng lực cho hệ thống trong việc đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực cho một nền kinh tế thị trường và cải thiện hiệu quả và chất lượng giáo dục Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020.

Mục tiêu chính của giáo dục đại học được xác định trong Nghị quyết là đến năm 2020 giáo dục đại học đạt 450 sinh viên/1 vạn dân, trong đó khoảng 70 - 80% tổng số sinh viên theo học các chương trình nghề nghiệp - ứng dụng; đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và tiếp cận trình độ tiên tiến trên thế giới; có năng lực cạnh tranh cao, thích ứng với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chiến lược đổi mới bao gồm những nội dung sau:

- Đổi mới cơ cấu đào tạo và hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục đại học
- Đổi mới nội dung, phương pháp và quy trình đào tạo
- Đổi mới công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng giảng viên và cán bộ quản lý
- Đổi mới tổ chức triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ
- Đổi mới việc huy động nguồn lực và cơ chế tài chính

- Đổi mới cơ chế quản lý
- Hội nhập quốc tế

Thực hiện chương trình đổi mới giáo dục đại học vào tháng 1 năm 2007 Bộ GD&ĐT tổ chức hội thảo quốc gia về “Đào tạo theo nhu cầu xã hội” ở thành phố Hồ Chí Minh. Hội thảo là diễn đàn để trao đổi ý kiến và chia sẻ kinh nghiệm về đào tạo theo nhu cầu xã hội. Đại diện của dự án PROFED được mời tham gia để chia sẻ những kết quả bước đầu của dự án theo nhu cầu của thị trường lao động ở 8 trường đại học thí điểm của Việt Nam.

Đổi mới giáo dục cũng tập trung vào việc hội nhập quốc tế và hiện đại hóa hệ thống giáo dục nhằm đạt tiêu chuẩn vùng và tiêu chuẩn quốc tế ở một số chương trình đào tạo, một số khoa và một số trường được chọn lọc. Năm 2006 Bộ GD&ĐT bắt đầu triển khai đề án về đào tạo chương trình tiên tiến ở 10 trường đại học thí điểm. Đề án được Chính phủ cấp kinh phí thực hiện. Đặc điểm cơ bản của đề án là:

- Áp dụng các chương trình đào tạo được chọn lọc từ các trường đại học của Mỹ (trong số 100 trường đại học hàng đầu của Mỹ), sau đó điều chỉnh chương trình cho phù hợp với điều kiện Việt nam.
- Gửi giảng viên Việt Nam sang tu nghiệp tại Mỹ
- Giảng dạy chủ yếu bằng ngôn ngữ tiếng Anh
- Mời thỉnh giảng từ nước ngoài, chủ yếu từ các trường đối tác.

Đến năm 2008, đã có 23 chương trình được mở và đào tạo ở 17 trường đại học trong cả nước.

Ngoài ra, đẩy mạnh hợp tác quốc tế các chương trình liên kết đào tạo giữa các trường đại học trong nước với các trường đại học trên thế giới theo hình thức “2+2” hay “3+1” là một cách tiếp cận khác cho phát triển giáo dục đại học Việt Nam trong tương lai. Hình thức hợp tác mới này mở ra nhiều cơ hội cho sinh viên Việt Nam tiếp cận với các chương trình đào tạo chất lượng cao với chi phí thấp hơn đi du học ở nước ngoài.

#### **1.4. Sơ lược về Dự án giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp Việt Nam-Hà Lan (PROFED)**

Dự án Giáo dục Đại học Việt Nam – Hà Lan PROFED được bắt đầu từ năm 2005 ở 8 trường đại học được lựa chọn với sự hỗ trợ tích cực của các

---

---

chuyên gia đến từ các trường đại học Hà Lan. Dự án được coi là một trong những nỗ lực hiện thực hóa chủ trương đào tạo theo nhu cầu xã hội mà Nghị quyết 14 đã đề ra. Mục tiêu của dự án là:

(1) Nâng cao năng lực cho các trường đại học tham gia xây dựng chương trình mẫu về giáo dục định hướng nghề nghiệp - ứng dụng và triển khai, tạo cơ sở cho việc nhân rộng mô hình đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động.

(2) Nâng cao năng lực của Bộ GD&ĐT trong việc xây dựng và thực hiện khung chính sách quốc gia đối với phát triển giáo dục đại học theo hướng nghề nghiệp ứng dụng.

(3) Góp phần nâng cao năng lực hội nhập giáo dục đại học quốc tế của Việt Nam.

Để đạt được các mục tiêu trên dự án đã triển khai các hoạt động nhằm hỗ trợ tích cực cho 8 trường tham gia dự án trong suốt quá trình phát triển và triển khai chương trình đào tạo POHE, bao gồm:

- Các hoạt động nâng cao năng lực: tổ chức nhiều đợt tập huấn về các nội dung như: phát triển chương trình đào tạo, phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên POHE.
- Cung cấp tư vấn trực tiếp cho các nhóm dự án ở các trường trong suốt quá trình xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo POHE và quản lý đào tạo POHE.
- Hỗ trợ tài chính cho các trường tham gia dự án trong việc nâng cấp trang thiết bị dạy học, nghiên cứu, tài liệu phục vụ dạy và học, và hỗ trợ biên soạn tài liệu giảng dạy.
- Hỗ trợ các trường trong việc thiết lập và duy trì hợp tác lâu dài với thị trường lao động.

Cho đến nay 8 chương trình POHE đang được triển khai ở 8 trường tham gia dự án và kết quả thu được rất khả quan, thể hiện một cách rõ ràng những ưu việt của các chương trình POHE. Đặc điểm chính của các chương trình này là:

- Chương trình đào tạo dựa vào năng lực, được xây dựng từ kết quả điều tra thị trường lao động.
- Có sự tham gia trực tiếp của thị trường lao động vào quá trình phát



---

---

triển và thực hiện chương trình đào tạo.

- Áp dụng tích hợp đào tạo kiến thức với rèn luyện kỹ năng.
- Áp dụng cách tiếp cận “sinh viên là trung tâm” của quá trình đào tạo.
- Đánh giá sinh viên dựa vào năng lực, bao gồm các hợp phần thực tập kỹ năng tại các cơ sở sử dụng lao động.

Cuốn sổ tay cung cấp những thông tin cần thiết cho đội ngũ giảng viên như khái niệm về chương trình đào tạo POHE và các thành tố cơ bản trong phát triển chương trình theo cách mà sau này sẽ áp dụng trong giảng dạy và hướng dẫn sinh viên POHE học tập để đạt được kết quả tốt.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020.
2. Tài liệu về dự án PROFED
3. “Cầu nối hai thế giới” kỷ yếu Hội nghị quốc gia về giáo dục theo nhu cầu xã hội do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức cùng với sự hỗ trợ của Dự án Giáo dục Đại học Việt Nam Hà Lan ngày 01 tháng 1 năm 2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Bộ GD&ĐT, 7/2008. Một số kết quả bước đầu về giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp-ứng dụng ở Việt nam.
5. Bộ GD&ĐT, 10/2009. Báo cáo số: 760 /BC-BGDĐT “Sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học, các giải pháp đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo”. Website của Bộ.

## CHƯƠNG 2

### ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP-ỨNG DỤNG - POHE

POHE có một loạt các đặc điểm nhờ đó có thể dễ dàng phân biệt POHE với các chương trình đào tạo đại học truyền thống.

#### 2.1. Chương trình đào tạo mở và dựa vào năng lực

Để chuẩn bị cho sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường sẵn sàng khởi nghiệp ở các vị trí công việc được đào tạo một cách thành công bước đầu tiên trong quá trình đào tạo - phát triển chương trình – POHE bắt đầu bằng việc tạo lập mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo với các cơ sở sử dụng lao động thông qua điều tra thị trường lao động để xác định nhu cầu về nhân lực cho từng ngành nghề cụ thể. Mặc dù trước khi bắt đầu dự án PROFED ở nước ta chưa tồn tại mối liên kết rõ ràng giữa các cơ sở đào tạo với thị trường lao động, các chương trình POHE trong khuôn khổ dự án PROFED được xây dựng dựa trên điều tra thị trường lao động do 8 trường tham gia dự án tiến hành. Hàng trăm nhà tuyển dụng ở các vùng khác nhau trong cả nước cung cấp thông tin về nhu cầu sử dụng lao động và tiêu chí tuyển dụng cán bộ là sinh viên tốt nghiệp đại học và các thông tin khác liên quan đến việc xác định hồ sơ nghề nghiệp. Hồ sơ nghề nghiệp được chuyển tải thành hồ sơ giáo dục thể hiện các phẩm chất nghề nghiệp cốt yếu mà các nhà tuyển dụng mong muốn sinh viên khi tốt nghiệp ra trường được trang bị cho mỗi nghề nghiệp mà họ được đào tạo.

Chương trình đào tạo POHE có tính mềm dẻo và cởi mở để thích hợp cho việc điều chỉnh chương trình tương thích với những đổi thay của thị trường lao động trong phạm vi từng ngành nghề và nhu cầu của xã hội. Hội đồng Công giới (WoWAB) được thành lập riêng cho từng chương trình đào tạo làm cầu nối giữa hai “thế giới”: “thế giới làm việc” và “thế giới học tập”. WoWAB là một hợp phần quan trọng tham gia vào quá trình đào tạo ở các chương trình POHE. Các trường đại học phối hợp một cách hiệu quả với thị trường lao động thông qua hội đồng công giới. WoWAB có thể coi là một công cụ hữu hiệu giúp các trường đại học theo kịp những biến động xảy ra ở thị trường lao động và cập nhật chương trình đào tạo. Đây là một trong

---

---

những đặc điểm cơ bản của POHE.

## **2.2. Xác định phẩm chất nghề nghiệp của sinh viên POHE**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự biến động trong phát triển kinh tế đang xảy ra mạnh mẽ sinh viên POHE được trang bị những phẩm chất nghề nghiệp cần thiết để hoàn thành các nhiệm vụ và trách nhiệm được giao. Các phẩm chất nghề nghiệp bao gồm:

### **(1) Nghề nghiệp có tính thích ứng và phổ rộng**

Chương trình POHE được thiết kế theo cách thức nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cập nhật nhất dựa vào những kết quả nghiên cứu, khái niệm và tiến bộ kỹ thuật tiên tiến nhất trên thế giới;

### **(2) Có tính liên ngành**

Người tốt nghiệp chương trình POHE có khả năng tích hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ để hoàn thành tốt công việc chuyên môn. Bên cạnh các năng lực chuyên môn họ còn được trang bị ác kỹ năng “mềm” để có thể xử lý các tình huống phức tạp trong công việc.

### **(3) Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào thực tiễn**

Khả năng triển khai các nghiên cứu ứng dụng trong phạm vi chuyên môn của mình là một trong những năng lực của sinh viên POHE để giải quyết các vấn đề đặt ra trong lĩnh vực chuyên môn.

### **(4) Chuyên giao công nghệ và khả năng giải quyết vấn đề**

Ứng dụng kiến thức và kỹ năng trong các tình huống nghề nghiệp khác nhau được thể hiện rất rõ trong bất cứ hồ sơ năng lực nào của các chương trình đào tạo POHE.

### **(5) Tính sáng tạo và phức tạp trong hành động**

Phương pháp học tập thông qua làm đồ án được áp dụng rộng rãi trong các chương trình đào tạo POHE giúp cho sinh viên có khả năng sử dụng các chiến lược giải quyết vấn đề khác nhau trong các tình huống nghề nghiệp khác nhau.

### **(6) Làm việc theo cách giải quyết vấn đề**

Giải quyết vấn đề là một trong những phương pháp giảng dạy chủ yếu áp dụng để đào tạo sinh viên POHE, những người có khả năng xác định và phân tích các vấn đề phức tạp trong tình huống nghề nghiệp, sử dụng các

---

---

giải pháp chiến lược khác nhau.

(7) Được đào tạo để có các kỹ năng mềm như: kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng quản lý, kỹ năng giao tiếp xã hội, thể hiện năng lực tiên phong trong lĩnh vực chuyên môn.

(8) Có khả năng tự thể hiện tư duy và hành động, làm việc một cách có tổ chức.

(9) Có tinh thần trách nhiệm với xã hội và sẵn sàng thay đổi khi cần thiết.

(10) Là một người có khả năng học tập suốt đời, luôn biết cách cập nhật và mở mang hiểu biết vì tiến bộ của nhân loại.

### **2.3. Tham gia của thị trường lao động vào quá trình đào tạo POHE**

Để giúp sinh viên POHE tích lũy những phẩm chất nghề nghiệp kể trên, các cơ sở đào tạo đại học cần hợp tác với WoW một cách có tổ chức thông qua Hội đồng Công giới. Trên thực tế công giới tham gia vào quá trình đào tạo trong khuôn khổ dự án PROFED dưới các hình thức khác nhau. Ngoài việc tham gia phát triển chương trình đào tạo, WoW còn tham gia thông qua các hoạt động như tài trợ kinh phí, thu nhận sinh viên thực tập tại cơ sở, tham gia thỉnh giảng, hướng dẫn sinh viên thực hành vv... Để tuyển dụng được những người có năng lực phù hợp, sự tham gia của WoW vào quá trình đào tạo mang lại cho WoW những lợi ích thiết thực. Đó chính là động lực để WoW hợp tác lâu dài với các cơ sở đào tạo.

### **2.4. Phương pháp học dựa vào năng lực**

“Năng lực là khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp vào môi trường làm việc dựa trên các tiêu chuẩn mà môi trường đó yêu cầu”. Khái niệm về năng lực chú trọng vào những gì các nhà tuyển dụng mong đợi từ nhân viên tại nơi làm việc, hơn là chú trọng vào quá trình học tập, bao gồm khả năng chuyên giao và áp dụng các kỹ năng và kiến thức để thích nghi với các hoàn cảnh và môi trường mới. Các chương trình **POHE** đòi hỏi phương pháp học tập mới - được gọi là **phương pháp học dựa vào năng lực** (PPHDNL) - để đạt được kết quả học tập sau khi tốt nghiệp mà thường được gọi là “hồ sơ năng lực”.

PPHDNL là một phương pháp học tập trung vào những gì học viên có thể làm được sau khi được đào tạo. Phương pháp học này đặt trọng tâm cụ thể

---

---

vào việc tiếp thu năng lực trong quá trình học tập bằng cách kết hợp năng lực vào trong các bài tập lớn.

PPHDTNL có ba thành phần cơ bản: kiến thức + kỹ năng + thái độ chuyên nghiệp. Nếu như ở các hệ thống giáo dục đại học truyền thống việc học tập chủ yếu dựa vào kiến thức thì **POHE** tập trung vào việc đào tạo năng lực cần thiết cho một ngành nghề cụ thể. Năng lực luôn luôn là một sự kết hợp giữa kiến thức và kỹ năng.

Trong các chương trình **POHE**, một tập hợp các năng lực cốt lõi (gọi là “hồ sơ năng lực”) được xác định trong quá trình thiết kế chương trình giảng dạy dựa trên các yếu tố nghề nghiệp. Những năng lực cốt lõi thường liên quan đến một số tình huống nghề nghiệp khác nhau. Điều này cho phép học viên có thể thích ứng và chuyển giao kiến thức từ tình huống này sang tình huống khác. Một chương trình **POHE** thường có từ 5 đến 8 năng lực phụ thuộc vào các yêu cầu nghiệp vụ. Các năng lực cốt lõi cho một chương trình **POHE** bao gồm các kỹ năng chuyên môn và các kỹ năng “mềm”. Các kỹ năng mềm khá phổ biến trong các chương trình **POHE**. Trong hồ sơ năng lực, từng năng lực được chia theo các cấp độ từ đơn giản đến phức tạp với tình huống nghề nghiệp cụ thể ở mỗi cấp.

Tình huống nghề nghiệp đã được phân bổ rõ ràng cho mỗi đơn vị học tập trong các chương trình giảng dạy **POHE**, trên cơ sở đó việc dạy và học được thiết kế và hoạch định. Nói cách khác, hoàn thành một đơn vị học tập (cho dù đó là một khóa học hay một mô đun), sinh viên có khả năng đối phó với các tình huống nghề nghiệp và đạt được một số học trình nhất định của môn học hoặc mô đun.

## 2.5. Kết hợp các phương pháp sư phạm

**Phương pháp sư phạm** là một chiến lược cụ thể của quá trình giáo dục. Nó nhằm mục đích đạt được các mục tiêu giáo dục. Phương pháp dạy học là một trong những thành phần cơ bản của giáo dục vì nó là cơ sở để tổ chức quá trình dạy học.

Theo quan niệm truyền thống, học tập chủ yếu được xác định bởi 3 thành phần: giáo viên, học viên và nội dung học tập. Những thành phần này được gọi là “**Tam giác sư phạm**” truyền thống. Quá trình học tập được tổ chức theo phương thức coi học tập là việc chuyển giao kiến thức.

Trong hệ thống **POHE**, cách học tập như trên chỉ là một phần của toàn

---

---

bộ quá trình học tập. Lúc này “Tam giác” được cập nhật: giáo viên sẽ trở thành người hướng dẫn hay người huấn luyện, sinh viên khi đó trở thành một người học, và nội dung được thay thế bằng các năng lực. Khả năng của sinh viên được hoàn thiện khi đạt được các năng lực đó. Chuyển giao kiến thức được mở rộng nhờ áp dụng một loạt các phương pháp khác nhau. Việc đào tạo kỹ năng và phát triển ý thức làm cho quá trình học tập phức tạp hơn. Thiết lập một quá trình giảng dạy phức tạp như vậy chủ yếu được thực hiện tại các bối cảnh học tập khác nhau, trong đó các môn học được thay thế bằng các mô-đun. Một mô-đun học tập là một đơn vị học tập tương đối độc lập mà học viên có thể tiếp thu được. Hoàn thành học tập một mô-đun là học viên đạt được một phần năng lực trong hồ sơ năng lực nghề nghiệp thuộc chương trình đào tạo. Giống như môn học, một mô-đun cũng có chuẩn giờ dạy và học. Chương trình đào tạo được tổ chức dưới dạng hệ thống mô-đun mang lại sự tiện ích và tính linh hoạt cao hơn cho người học.

Để đạt được những kết quả học tập được phân bổ cho một mô-đun, sự kết hợp các phương pháp giảng dạy cần được áp dụng. Lựa chọn các phương pháp sư phạm thay đổi dựa trên các kiểu mô-đun trong chương trình đào tạo. Trong các mô-đun lý thuyết sự kết hợp những phương pháp sau đây khá phổ biến: thuyết trình trước lớp, ra bài tập, hội thảo, thảo luận nhóm, bài tập thuyết trình, thí nghiệm trong phòng /thực hành ngoài hiện trường ... Ở các mô-đun thực hành, một số các phương pháp được áp dụng chẳng hạn như giải quyết vấn đề, thực hành theo công việc, viết báo cáo, thuyết trình, giám sát và tư vấn, tự học... Các hoạt động học tập được tổ chức trong các môi trường và bối cảnh khác nhau (như trong lớp học, phòng thí nghiệm, ngoài thực địa, tại các cơ sở sử dụng lao động, vv... ..) để giúp sinh viên trải nghiệm các tình huống nghề nghiệp thực và thực hành kỹ năng. Dựa trên chu trình học tập của Kolb, chương trình **POHE** nhấn mạnh vào việc đào tạo kỹ năng bằng cách áp dụng học tập dựa vào đề án, thực tập nghề nghiệp và nghiên cứu ứng dụng. Kết hợp các phương pháp giảng dạy khác nhau trong các chương trình POHE tạo nên sự gắn kết chặt chẽ giữa giáo viên và sinh viên để đạt được những mục tiêu đào tạo đặt ra.

## **2.6. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên dựa vào năng lực**

Đánh giá sinh viên trong chương trình POHE thường phức tạp hơn và được thực hiện ở mức mô-đun. Học tập dựa vào năng lực đòi hỏi đánh giá dựa vào năng lực. Đó là lượng kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp sinh viên cần tích lũy đủ với số lượng tín chỉ yêu cầu. Một loạt các phương

---

---

pháp đánh giá được áp dụng. Người đánh giá trong chương trình POHE cũng có thể là chuyên gia từ thị trường lao động, sinh viên (trong phương pháp đánh giá chéo) phụ thuộc vào phương pháp giảng dạy áp dụng. Sự tham gia của WoW vào việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên là rất quan trọng trong việc đào tạo kỹ năng (đồ án, thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp, nghiên cứu ứng dụng...). Sinh viên tham gia vào đánh giá là cần thiết khi áp dụng các hình thức học tập theo nhóm, phản hồi từ các đợt thực tập nghề nghiệp, đồ án và thực hành trên thực địa. Ngoài phương pháp đánh giá dựa vào sản phẩm (hay đánh giá kết quả cuối cùng), thì đánh giá quá trình học tập rất phổ biến ở các chương trình POHE. Điều đó khuyến khích sinh viên trở thành người quản lý thông thái quá trình học tập của mình, đặc biệt là trong rèn luyện kỹ năng. Chính sách đánh giá được thiết kế tốt là công cụ hữu hiệu cho việc đảm bảo chất lượng đào tạo. Đó chính là một trong những đặc điểm chính yếu của POHE.

## **2.7. Cách tiếp cận “người học là trung tâm”**

Chuyển từ cách tiếp cận giáo dục “định hướng đầu vào” sang giáo dục “định hướng đầu ra” những người học - trở thành chủ thể học tập trong các chương trình POHE. Coi sinh viên ‘là trung tâm học tập’ chính là tập trung vào nhu cầu, khả năng, lợi ích và phong cách học tập của người học, trong khi đó giáo viên được coi như là người thúc đẩy quá trình học tập. Cách tiếp cận này đòi hỏi sinh viên phải chủ động, tự chịu trách nhiệm đối với việc học tập của riêng mình. Dựa vào phong cách học tập, khả năng của sinh viên, các hoạt động giảng dạy và học tập cần được tổ chức phù hợp với cá nhân hoặc nhóm sinh viên để đạt được các yêu cầu về năng lực cần thiết cho nghề nghiệp tương lai của họ.

Nguyên tắc chính của học tập coi người học là trung tâm gồm:

- Người học cần có ý thức được trách nhiệm đầy đủ đối với việc học tập của mình
- Sự tham gia là cần thiết cho học tập
- Quan hệ giữa người học với người học bình đẳng hơn, thúc đẩy phát triển năng lực
- Giáo viên trở thành người thúc đẩy quá trình học tập
- Người học được trải nghiệm nhiều hơn. Người học cảm nhận mình một cách khác nhau trong các bối cảnh học tập khác nhau đó là kết

---

---

quả từ những trải nghiệm khác nhau trong quá trình học tập.

Trong chương trình POHE sinh viên được đào tạo để trở thành một người quản lý khôn ngoan cho quá trình học tập của mình.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Tài liệu tập huấn “**Đào tạo giáo viên**” về Phương pháp giảng dạy được tổ chức bởi MDF Indochina tại Hà Nội.
2. Viện Nghiên cứu Quan hệ Úc. *Học tập dựa trên năng lực*. [www.relationships.com.au/.../competency\\_based\\_learning.pdf](http://www.relationships.com.au/.../competency_based_learning.pdf).
3. Quá trình học tập lấy sinh viên làm trung tâm. Điều này có ý nghĩa gì đối với sinh viên và giáo viên?

Trường Đại học - Cao đẳng Dublin Geraldine O'Neill và Tim McMahon.. University College Dublin. [http://www.aishe.org/readings/2005-1/oneill-mcmahon-Tues\\_19th\\_Oct\\_SCL.html](http://www.aishe.org/readings/2005-1/oneill-mcmahon-Tues_19th_Oct_SCL.html)



## CHƯƠNG 3

### CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO POHE

#### 3.1. Khái niệm và cách thức xây dựng hồ sơ nghề nghiệp

**Hồ sơ nghề nghiệp** là bản mô tả một tập hợp các nghề có nhiệm vụ và nghĩa vụ như nhau hoặc tương đồng với nhau. Trong chương trình POHE hồ sơ nghề nghiệp được xác định dựa vào kết quả điều tra thị trường lao động và thể hiện nhu cầu, mong muốn của các cơ sở sử dụng lao động trong một ngành nghề nhất định. Đây là tập hợp bao gồm các tình huống nghề nghiệp mà các cơ sở sử dụng lao động muốn người lao động - những sinh viên đã tốt nghiệp thực hiện.

Hồ sơ nghề nghiệp thường được chia thành 2 phần: Phần mô tả chung cho ngành và phần mô tả chuyên ngành. Phần mô tả chung gồm nhiệm vụ, kiến thức và kỹ năng cần thiết cho tất cả các vị trí công tác trong phạm vi ngành trong khi đó phần mô tả cho chuyên ngành là đặc thù riêng của mỗi vị trí công tác (nghề)

#### ***Hồ sơ năng lực nghề nghiệp hay năng lực đầu ra***

Đặc điểm cơ bản của chương trình POHE là đào tạo định hướng đầu ra với mục tiêu tổng quát là đào tạo nguồn nhân lực cho nghề nghiệp tương lai. Xây dựng chương trình đào tạo theo POHE đồng nghĩa với việc chuyển ***hồ sơ nghề nghiệp*** thành ***hồ sơ năng lực đầu ra*** cho chương trình đào tạo. Hồ sơ năng lực đầu ra là tập hợp các năng lực/khả năng mà một sinh viên POHE được chủ định đào tạo để sẵn sàng lập nghiệp

Khái niệm hồ sơ năng lực đầu ra có thể xem như mục tiêu học tập cuối cùng của một chương trình đào tạo. Mục tiêu học tập là bản mô tả những gì mong đợi ở người học có được sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo: hiểu, biết và có thể thực hiện được. Điều quan trọng đối với người thiết kế chương trình giảng dạy là làm rõ được hồ sơ năng lực đầu ra phù hợp với đòi hỏi của thị trường lao động và có tính khả thi với các cơ sở giáo dục đại học.

---

---

### 3.2. Năng lực và hồ sơ năng lực (hay các mức năng lực)

**Năng lực** là khả năng sử dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ trong một tình huống thực tế theo một cách thức phù hợp. Năng lực thể hiện sự kết hợp giữa kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp. Phát triển năng lực là mục tiêu của các chương trình đào tạo.

Năng lực được chia thành 2 nhóm: năng lực chung và năng lực riêng. Năng lực chung được biết đến là các kỹ năng mềm như quản lý, giao tiếp, lập kế hoạch, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm ... Trong một ngành đào tạo thì năng lực chung có thể giống nhau cho tất cả các chuyên ngành tuy nhiên sự khác biệt được thể hiện ở các mức độ khác nhau với từng chuyên ngành cụ thể. Năng lực riêng (năng lực chuyên môn) có sự khác biệt giữa các chuyên ngành cả về mức độ và nội dung tùy thuộc sự mô tả trong hồ sơ nghề nghiệp.

Năng lực được hình thành trong nhiều đơn vị học phần và được đánh giá ở nhiều giai đoạn khác nhau. Sự tích lũy năng lực ở người học là kết quả của một quá trình đào tạo trong đó việc thu nhận các kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần được bố trí theo trật tự và logic nhất định: từ các mức thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp theo cách tiếp cận tích hợp kiến thức và kỹ năng tăng dần để sinh viên có thể ứng dụng các năng lực đã tích lũy từ trước vào tình huống nghề nghiệp cụ thể trong thực tế cuộc sống.

Trong POHE năng lực được sử dụng làm cơ sở cho việc thiết kế và đánh giá chương trình đào tạo và tạo ra tính linh động, sự tự chủ trong việc xây dựng chương trình. Đồng thời năng lực trong POHE được coi là tiếng nói chung để mô tả những gì mà chương trình đào tạo hướng tới.

Một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất cho người thiết kế một chương trình POHE là chuyển hồ sơ năng lực nghề nghiệp đã xác định (ở mức năng lực cao nhất một sinh viên POHE cần phải đạt được khi ra trường) vào trong hồ sơ năng lực. Một hồ sơ năng lực trong POHE bao gồm một tổ hợp các năng lực, được xây dựng theo nhiều mức độ khác nhau để phù hợp với quá trình đào tạo dựa trên nguyên lý đào tạo kỹ năng. Số mức độ giao động từ 3-4 cho một chương trình đào tạo đại học. Hồ sơ năng lực cần bao gồm các tình huống nghề nghiệp trong hồ sơ nghề nghiệp.

### 3.3. Đơn vị học phần

Các mức độ trong hồ sơ năng lực sẽ giúp người thiết kế chương trình

---

---

giảng dạy xác định được mục tiêu học tập tạm thời và cụ thể trong quá trình đào tạo. Những mục tiêu này sau đó được thiết kế thành các đơn vị học phần ở các mức độ khác nhau trong chương trình giảng dạy để cuối cùng có thể kết hợp lại thành các mục tiêu chung (hoặc mục tiêu cuối cùng) cho một chương trình đào tạo. Để dễ dàng hơn trong việc đưa các mục tiêu học tập vào đơn vị học phần thì một khái niệm là “*năng lực đầu ra*” được sử dụng rộng rãi trong việc phát triển chương trình đào tạo. *Năng lực đầu ra* sau đó sẽ được dễ dàng thiết kế lên như một đơn vị học phần hoặc môđun cho một thời gian học tập.

Phần chính của một đơn vị học phần trong chương trình POHE là môđun và chương trình được xây dựng dưới dạng một hệ thống môđun dựa vào hồ sơ năng lực đã được xác định. Một môđun là một đơn vị học tập tương đối độc lập chứa đựng một phần năng lực nghề nghiệp cần thiết góp phần giúp người học hoàn thiện năng lực trong hồ sơ năng lực ngành đào tạo. Mỗi môđun chứa đựng một chủ đề cụ thể nằm trong phạm vi chủ đề của kỳ học. Trong chương trình thì môđun được phân thành hai nhóm: môđun cốt lõi và môđun bổ trợ. Môđun cốt lõi chứa đựng các yếu tố cơ bản về năng lực nghề nghiệp đặc thù, trong khi đó môđun bổ trợ chủ yếu đào tạo các năng lực chung. Các môđun bổ trợ thường cung cấp các kiến thức và kỹ năng mềm.

Môđun cũng được phân loại thành 3 loại dựa vào phương pháp dạy và học: môđun lý thuyết, môđun thực tập nghề nghiệp và môđun đồ án. Trong khi các môđun lý thuyết cung cấp các kiến thức thì môđun thực tập nghề nghiệp được thiết kế để rèn luyện các kỹ năng và phát triển thái độ nghề nghiệp tại cơ sở sử dụng lao động. Sinh viên sẽ phát triển khả năng giải quyết vấn đề, ứng dụng sự kết hợp kiến thức và kỹ năng trong các môđun dự án. Môđun đồ án cũng là nơi để phát triển các kỹ năng mềm bao gồm làm việc nhóm, tổ chức, lên kế hoạch, tự học và giao tiếp.

Một môđun cũng có thể bao gồm nhiều môn học. Mỗi môn học được tính theo một số tín chỉ nhất định phản ánh mức năng lực của môđun trong chương trình. Các môn học trong môđun kết hợp lại với nhau giúp sinh viên đạt được năng lực đầu ra mức môđun. Trong một chương trình POHE thì sinh viên chỉ có thể tích lũy được tín chỉ nếu họ vượt qua được kỳ kiểm tra ở mức môđun, điều này không giống như những bài thi riêng lẻ ở các môn học trong các chương trình truyền thống.

---

---

### 3.4. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên POHE để đảm bảo rằng sinh viên đã đạt các mục tiêu học tập (năng lực) đặt ra ở từng giai đoạn trong quá trình đào tạo. Do vậy việc đánh giá sinh viên trong chương trình POHE được dựa vào các năng lực và được thực hiện ở mức mô đun. Trong khi việc đánh giá sinh viên ở các chương trình truyền thống tập trung vào kiến thức mà sinh viên nhận được trong cả quá trình học tập thì chương trình POHE được đánh giá theo năng lực (là sự kết hợp giữa kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp) mà một sinh viên POHE đạt được tại mỗi bước của một quá trình học tập. Vì các phương pháp giảng dạy sử dụng trong chương trình khác nhau ở các mô đun thì việc lựa chọn phương pháp đánh giá cũng phải phù hợp với phương pháp giảng dạy. Để thực hiện phương pháp đánh giá dựa trên năng lực thì phương pháp giảng dạy và đánh giá cho mỗi mô đun trong toàn bộ chương trình phải được xác định rõ ràng.

Việc đánh giá mô đun trong chương trình POHE đa dạng và phức tạp hơn so với đánh giá theo môn học trong các chương trình đào tạo truyền thống. Bên cạnh các bài kiểm tra, thi học kỳ, thì các hình thức đánh giá khác được sử dụng trong POHE bao gồm hồ sơ, báo cáo, trình bày, đánh giá chéo. Đánh giá kỹ năng là một thành phần quan trọng trong việc đánh giá sinh viên theo học chương trình POHE. Đánh giá kỹ năng chiếm 50% tổng số điểm trong các mô đun lý thuyết và thậm chí nhiều hơn trong các mô đun thực hành (như các mô đun thực tập nghề nghiệp và làm đồ án). Bên cạnh các kỹ năng nghề nghiệp, chương trình POHE cũng đánh giá các kỹ năng “mềm” như giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy tích cực, làm việc độc lập thông qua các hình thức đánh giá như báo cáo điều tra, báo cáo nghiên cứu, trình bày, đề cương phát triển dự án, hồ sơ, vv...

Trong POHE có ba đối tượng tham gia vào đánh giá sinh viên là giảng viên của trường, chuyên gia từ thị trường lao động (WoW) và bản thân sinh viên. Vì Wow là một phần của quá trình đào tạo nên việc tham dự của WoW trong quá trình đánh giá là không thể thiếu. Sự tham gia của chuyên gia từ thị trường lao động trong quá trình đào tạo POHE được thể hiện trong vai trò giáo viên thỉnh giảng, giáo viên hướng dẫn và tư vấn trong các vấn đề liên quan đến thực hành của sinh viên POHE như: thực tập nghề nghiệp, làm đồ án, làm đề tài tốt nghiệp tại các cơ sở sử dụng lao động. Việc tham gia của WoW trong quá trình đánh giá giúp nhà trường và sinh viên bắt kịp với yêu cầu của thị trường lao động và tăng cường trách nhiệm của WoW

---

---

trong đào tạo. Việc tự đánh giá và đánh giá chéo cũng thường được sử dụng trong POHE. Chúng thường được sử dụng trong đánh giá tiểu luận nhóm, đồ án, thực tập nghề nghiệp để đánh giá sự đóng góp của các thành viên trong nhóm, kích thích những sinh viên thích “im lặng” trở nên năng động trong các hoạt động nhóm và có trách nhiệm với các hoạt động nhóm.

Hai loại đánh giá kết quả học tập được sử dụng trong POHE phụ thuộc vào mục tiêu học tập: ***đánh giá sản phẩm và đánh giá quá trình***. Loại thứ nhất định hướng dung lượng được sử dụng để kiểm tra kiến thức của sinh viên, sự hiểu biết về một khái niệm cụ thể hay kỹ thuật theo một qui tắc trong khi đó loại thứ 2 định hướng quá trình được sử dụng để đánh giá các kỹ năng. Đánh giá “sản phẩm” (giống như kiểm tra giữa kỳ hay thi cuối năm, báo cáo) thường xuyên được sử dụng trong cả hai chương trình truyền thống và POHE, nhưng đánh giá quá trình chỉ được sử dụng riêng trong chương trình POHE. Đánh giá hồ sơ là cách đánh giá xác thực được sử dụng trong phần thực hành của các mô đun lý thuyết như phần thực hành trong phòng thí nghiệm và thực hành ngoài thực địa và trong các mô đun thực hành (thực tập nghề nghiệp, đồ án và nghiên cứu). Đây là một công cụ đánh giá hiệu quả cung cấp các hồ sơ hoàn chỉnh và khuyến khích sinh viên phản ánh lại quá trình tiến hành và sự phát triển trong lĩnh vực nghề nghiệp. Bên cạnh đó đánh giá chéo trong hoạt động nhóm thường tập trung vào quá trình hơn là sản phẩm. Phương pháp đánh giá quá trình giúp sinh viên có động cơ trong lập kế hoạch và quản lý quá trình học tập của chính bản thân sinh viên. Việc đánh giá dựa vào năng lực đòi hỏi sự cố gắng liên tục từ các giảng viên trong các hoạt động thiết kế và lập kế hoạch giảng dạy và đánh giá. Điều đó đòi hỏi sinh viên phải trở thành những nhà quản lý giỏi về quá trình học tập của bản thân

### **3.5. Đảm bảo chất lượng**

Chất lượng đào tạo đại học đang thu hút sự quan tâm đặc biệt của Chính phủ và toàn xã hội. Đây luôn là một trong những chủ đề tranh luận nóng bỏng trong các cuộc họp thường niên của quốc hội. Sự tăng lên về số lượng của các hệ thống đào tạo đại học trong những thập niên gần đây không đi cùng với chất lượng đòi hỏi từ thị trường lao động do thiếu hệ thống kiểm định chất lượng quốc gia.

Kiểm định chất lượng được xem như một công cụ cho việc quản lý và nâng cao chất lượng một chương trình đào tạo thông qua đánh giá chương

---

---

trình đào tạo bao gồm quá trình đào tạo, kết quả đào tạo, cách thức và điều kiện cần thiết để vận hành một chương trình đào tạo.

Điểm khởi đầu của một hệ thống đảm bảo chất lượng là tự đánh giá (đánh giá nội bộ) trước khi đánh giá độc lập được tiến hành. Tự đánh giá và kiểm định chất lượng nội bộ cần tuân thủ chu trình “**Lập kế hoạch – Thực hiện – Kiểm tra – Hành động**”.

### **3.5.1. Những lợi thế của chương trình POHE**

Chương trình POHE có rất nhiều lợi thế trong việc đảm bảo chất lượng so với các chương trình truyền thống, bởi chương trình:

- Có hồ sơ nghề nghiệp được xác định rõ ràng và được xây dựng dựa trên nhu cầu của thị trường lao động và mong muốn của người sử dụng lao động
- Có kết quả học tập rõ ràng được thể hiện bằng năng lực mà sinh viên cần phải đạt được bởi trong lĩnh vực nghề nghiệp
- Được tổ chức trong hệ thống mô đun xuyên suốt với sự gắn kết chắc chắn và liên tục cùng với các năng lực chung và năng lực riêng. Những năng lực này là sự kết hợp cả các kiến thức, kỹ năng và thái độ trong một lĩnh vực nghề nghiệp
- Được xây dựng theo cách nhờ đó tổng khối lượng học tập được phân bổ hài hòa cho tất cả các giai đoạn xuyên suốt quá trình đào tạo theo thứ tự năm học - học kỳ - môđun cho đến từng học phần cùng với mục tiêu đầu ra được xác định rõ ràng cho mỗi công đoạn.
- Được xây dựng một cách linh hoạt cho sinh viên đã vượt qua được kỳ thi tuyển sinh đại học
- Áp dụng phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá đa dạng và được lựa chọn để đạt được kết quả học tập và các mức năng lực đề ra.
- Đáp ứng được yêu cầu của thị trường việc làm và sinh viên POHE được rèn luyện để sẵn sàng cho công việc trong tương lai nên cơ hội việc làm sẽ rất tốt cho các sinh viên POHE sau khi ra trường
- Nguồn lực bao gồm giảng viên và cơ sở vật chất cũng phải đáp ứng được với yêu cầu của chương trình POHE
- Xây dựng hệ thống hỗ trợ và tư vấn cho sinh viên trong suốt quá trình học tập

- 
- 
- Có Hội đồng công giới là một phần gắn liền với chương trình POHE và hoạt động như một cầu nối giữa cơ sở đào tạo với thị trường lao động.

### **3.5.2. Tự đánh giá, chứng nhận và kiểm định nội bộ**

Để giữ vững và nâng cao chất lượng sinh viên tốt nghiệp các chương trình đào tạo POHE cần lập kế hoạch đánh giá. Nhân tố chính của kế hoạch này bao gồm:

- Đánh giá nội dung: quá trình đào tạo, kết quả đào tạo, cách thức và điều kiện cần thiết
- Tiêu chí đánh giá
- Người tham gia đánh giá: Giảng viên, nhân viên khác, sinh viên, WoW, cựu sinh viên
- Công cụ đánh giá
- Tần suất tiến hành đánh giá (mức độ thường xuyên)

Dựa trên kết quả đánh giá các cơ sở đào tạo sẽ tìm ra được cách thức lập kế hoạch hành động. Để thực hiện bảo đảm chất lượng cho chương trình POHE thì mỗi cơ sở đào tạo cần phải xây dựng một phòng/ban đảm bảo chất lượng và bộ phận này sẽ chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch đánh giá nội bộ và đánh giá ngoài. Các cơ sở cũng cần tập huấn cho nhân viên trong việc đảm bảo chất lượng chương trình POHE.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Phân tích việc Xây dựng một Hệ thống Đảm bảo Chất Lượng tại Việt Nam và các bước khả thi tiếp theo. Tài liệu thảo luận tại Hội nghị tổng kết “Đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học của Việt Nam và con đường ở phía trước”, tại Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2008
2. Trường Đại học Saxion và Ban Đảm bảo Chất lượng, Đại học Huế “Kế hoạch đánh giá chương trình” Dự thảo lần 1 ngày 01 tháng 11 năm 2008.

# CHƯƠNG 4

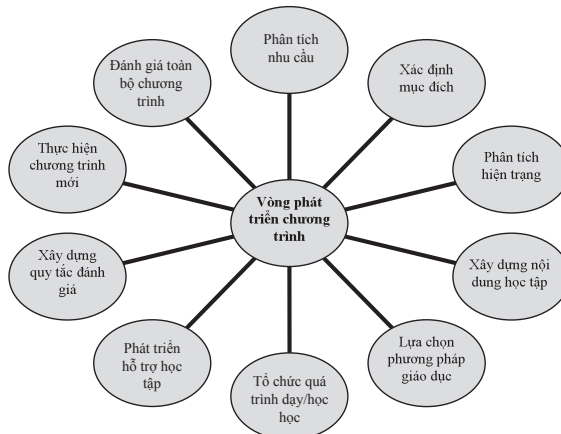
## HƯỚNG DẪN PHÁT TRIỂN VÀ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 4.1. Giới thiệu

Quá trình phát triển chương trình đào tạo phải được xem như là một quá trình nâng cao nhận thức về hoạt động giáo dục hiện có của các chính trị gia, bộ trưởng, thanh tra, giám đốc cơ sở giáo dục, lãnh đạo khoa, lãnh đạo nhóm, giáo viên, người học, phụ huynh hoặc thành viên khác của xã hội.

Trong thực tế quá trình phát triển chương trình đào tạo không bao giờ bắt đầu lại từ đầu. Thông thường đã có một chương trình đào tạo liên quan và sau đó lấy làm điểm bắt đầu để cập nhật cho một chương trình khác. Chỉ có khóa học đào tạo đặc biệt, các ngành nghề mới thì mới cần phải xây dựng một chương trình hoàn toàn mới.

Phương pháp lý tưởng để phát triển một chương trình đào tạo mới POHE là tiến hành theo từng bước. Có thể dùng đồng thời các bước để định kỳ cập nhật một chương trình giảng dạy hiện có. Quá trình này được trình bày trong sơ đồ vòng sau đây (Biểu đồ 4.1.).



**Biểu đồ 4.1. Định kỳ các hoạt động phát triển chương trình đào tạo. Chu trình có thể bắt đầu bất cứ điểm nào.**



### **Các giai đoạn phát triển chương trình đào tạo POHE**

- Xác định và đồng ý với bối cảnh giáo dục hoặc nghề nghiệp mà chương trình phát triển và chuyển giao.
- Xác định nhu cầu và yêu cầu của thị trường lao động, thế giới việc làm (WoW) = hồ sơ nghề nghiệp.
- Xác định mục tiêu và kết quả học tập của chương trình = hồ sơ và năng lực của sinh viên tốt nghiệp/ chuẩn đầu ra.
- Đồng ý khuôn khổ (cấu trúc rộng) của chương trình, bao gồm các lĩnh vực giảng dạy và học tập, trình tự của các chủ đề và những đánh giá chính.
- Phân bổ chi tiết sự phát triển của mỗi chủ đề hoặc phạm vi khóa học về việc xác định mục tiêu và kết quả học tập cho cá nhân hoặc nhóm.
- Các nhóm môn học phát triển các chương trình mạch lạc trong đó có xác định kết quả học tập, lịch trình thực hiện, nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá thích hợp và sử dụng nguồn tài nguyên học tập liên quan và sẵn có.
- Thực hiện và cải tiến chương trình.
- Phát triển một chiến lược đánh giá thích hợp.
- Xem xét và chỉnh sửa các môn học phù hợp với thông tin phản hồi từ tất cả các bên liên quan - đã đáp ứng được tất cả nhu cầu và yêu cầu đã được xác định chưa?

## **4.2. Quy trình phát triển và đổi mới chương trình đào tạo**

### **4.2.1. Xác định nhu cầu (hồ sơ nghề nghiệp)**

Khi bắt đầu quá trình phát triển chương trình đào tạo POHE, phải tiến hành điều tra, khảo sát thị trường lao động - thế giới việc làm (WoW) để xác định và phân tích nhu cầu về chất lượng và số lượng. Phải điều tra khảo sát tất cả các cơ quan liên quan trong WoW, cả khu vực nhà nước và tư nhân. Vì vậy cần có kinh phí điều tra. Thời gian điều tra kéo dài ít nhất 2 tháng. Khảo sát này dẫn tới xác định được hồ sơ nghề nghiệp.

Ngoài việc thu thập thông tin trực tiếp từ WoW, có thể có sự đổi mới về pháp lý hoặc nhu cầu về việc thích ứng các hồ sơ nghề nghiệp đối với các tiêu chuẩn của Việt Nam và / hoặc quốc tế. Lý thuyết của học tập dành cho người lớn, học sinh làm trung tâm học tập, học tập tích cực và tự định hướng học tập cũng có thể ảnh hưởng đến triết lý tổng thể của chương trình khi có các cơ hội hoặc nhu cầu khác của sinh viên như sự cần thiết cho chương trình học tập linh hoạt (ví dụ như giáo dục từ xa hoặc giáo dục mở).

Tất cả các vấn đề trên có thể đưa ra một đầu vào đổi mới để phát triển chương trình đào tạo. Trong quá trình thiết kế chương trình đầu tiên phải

---

---

xác định rõ các mục tiêu có tính thực tế. Không nên đưa ra mục tiêu quá lớn. Quyết định mang tính khả thi là cần phải đảm nhiệm việc đưa những thay đổi vào trong chu trình phát triển chương trình đào tạo.

#### ***4.2.2. Xây dựng hồ sơ và năng lực sinh viên tốt nghiệp: mục tiêu giáo dục, mục đích và mục tiêu***

Căn cứ vào hồ sơ nghề nghiệp, mô tả các hồ sơ tốt nghiệp và các năng lực (và các mức năng lực). Các hồ sơ tốt nghiệp cho thấy sự thiết lập tổng thể của những khả năng / năng lực mà một sinh viên tốt nghiệp nên có sau khi hoàn thành chương trình POHE. Sau đó, bước tiếp theo là mô tả những năng lực và phân biệt các mức khác nhau cho mỗi năng lực: từ đơn giản đến phức tạp và tích hợp.

Hồ sơ tốt nghiệp và các năng lực (và các mức năng lực) có thể được xem là mục tiêu giáo dục, hiển thị những hành vi mong muốn của các học viên sau quá trình giáo dục. Hành vi này luôn liên quan đến tình huống nghề nghiệp nhất định.

Mục tiêu của giáo dục cần phải được phát triển để đảm bảo đạt được mục tiêu đào tạo sinh viên tốt nghiệp có năng lực. Các mục đích mô tả những gì giảng viên đang cố gắng đạt được (ví dụ khuyến khích sinh viên phát triển kỹ năng tự học) trong khi mục tiêu thường được mô tả là những gì các khóa học hoặc tổ chức đang cố gắng đạt được (ví dụ: để ghi nhớ vào tiêu chuẩn và thái độ nghề nghiệp). Những thuật ngữ này thường được thay thế nhau sử dụng.

Việc xây dựng và diễn giải đúng các mục tiêu và mục đích giáo dục là rất quan trọng vì nó hướng dẫn cả học viên và giảng viên về lựa chọn phương pháp dạy và học phù hợp để đạt được kết quả học tập dự kiến. Những người chịu trách nhiệm thiết lập các kỳ thi và đánh giá cũng cần phải giải thích các mục tiêu một cách hợp lý để kiểm tra kết quả học tập của sinh viên một cách thích hợp bằng các kỹ thuật đánh giá có liên quan.

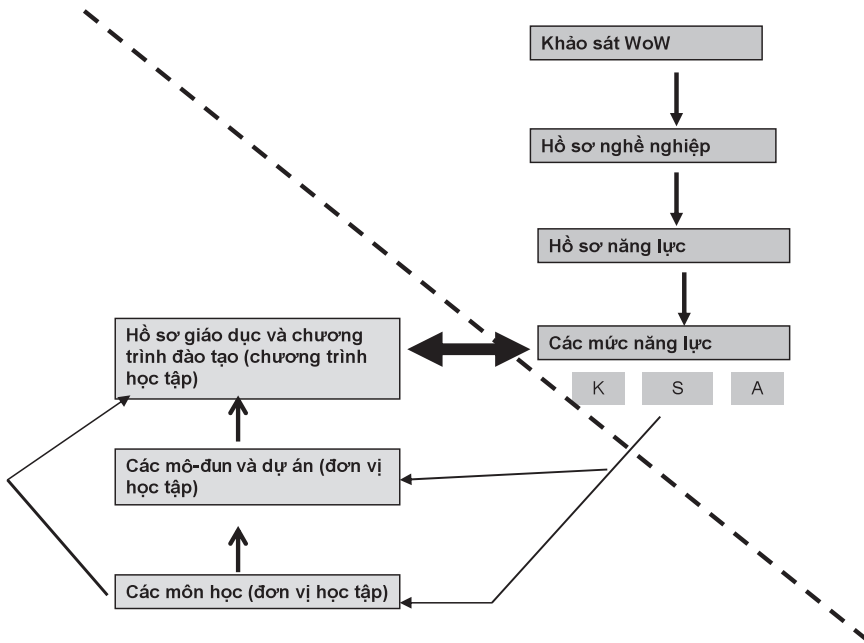
#### ***4.2.3. Phân tích hiện trạng ban đầu***

Hiện trạng ban đầu của học sinh, giảng viên, cơ sở giáo dục, kết cấu hạ tầng và khung chương trình giáo dục quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo (một chương trình dựa vào kiến thức, cứng nhắc, không linh động) phải được phân tích và mô tả, lưu ý đến các hệ quả của việc lập kế hoạch cho quá trình phát triển chương trình giáo dục. Quá trình điều chỉnh có thể sử dụng hiện trạng trước đây và chỉ xem xét khi có những thay đổi.

Trong nhiều trường hợp người phát triển chương trình đào tạo POHE có thể phát hiện ra mâu thuẫn trong khuôn khổ pháp lý của các điều kiện (dựa vào quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Trong trường hợp đó người phát triển chương trình phải có sáng kiến đề xuất các giải pháp thay thế và điều chỉnh cho phù hợp với khung pháp lý.

#### 4.2.4. Phân chia và cơ cấu nội dung học tập

Chương trình đào tạo phải là một chương trình mạch lạc trong đó nội dung của các phần phải phù hợp với nhau và bao quát toàn bộ hồ sơ tốt nghiệp và các năng lực. Biểu đồ 4.2 trình bày tổng quát về quá trình phân bổ nội dung học tập.



*K (kiến thức), S (kỹ năng), A Thái độ ()*

**Biểu đồ 4.2: Quá trình xây dựng và phát triển chương trình POHE**

Trong cách tiếp cận truyền thống, chương trình đào tạo quốc gia được xác định trong đó quy định tất cả các lĩnh vực nội dung của khóa học được tính bằng số giờ giảng dạy. Chương trình giảng dạy này bắt buộc người lập kế hoạch giảng dạy phải thực hiện và rất khó để giới thiệu sự đổi mới.

---

---

Trong POHE chúng ta nên kiểm tra:

- Nội dung có phản ánh các công việc mà sinh viên phải làm sau khi tốt nghiệp
- Nội dung có liên quan trực tiếp đến kết quả học tập
- Thời gian phân bổ cho từng phần của khóa học là phù hợp và có sự cân bằng hợp lý giữa lý thuyết và thực hành.
- Nội dung đó ở mức độ phù hợp đối với người học

Ý tưởng về nội dung khóa học có thể được thu thập từ nhiều nguồn: các khóa học trước hoặc chương trình đào tạo hiện tại của nhà trường; hiệp hội nghề nghiệp hoặc chuyên ngành quốc gia; sách giáo khoa; các khóa học của các tổ chức giáo dục khác mà thường có thể tìm thấy trên các trang web và các cơ quan quốc tế đã công bố các chương trình đào tạo cốt lõi cho các chuyên ngành của họ.

Một khi các lĩnh vực nội dung rộng đã được xác định, thì có thể phát triển thành khung chương trình đào tạo (chương trình học tập) và cuối cùng thành các sắp xếp học tập, các mô-đun và môn học của từng giáo viên và / hoặc nhóm giáo viên.

Trong quá trình phát triển, rõ ràng có những hạn chế về phân bổ thời gian, giáo viên cơ hữu và truy cập vào tài nguyên học tập, nhưng quan trọng là người lập kế hoạch cần phải sớm xây dựng được thời gian biểu trong quá trình lập kế hoạch. Điều này bao gồm việc phân bổ thời gian cho từng phần của khóa học và đưa ra trình tự học tập một cách hợp lý cho phép học sinh tiến bộ trong suốt khóa học. Như chúng ta đã nói, phát triển chương trình là một quá trình lặp đi lặp lại và có nhiều phiên bản về kế hoạch thực hiện và tài liệu khóa học khác trước khi chương trình sẵn sàng cho việc thực hiện.

#### ***4.2.5. Lựa chọn phương pháp giáo dục***

Trong chương trình đào tạo, không quy định các phương pháp dạy và học nhưng giáo viên (nhóm giáo viên) được quyền lựa chọn phương pháp thích hợp nhất cho từng mô-đun hoặc môn học và học tập dự kiến. Các điểm cần lưu ý là:

- Phương pháp dạy và học có liên quan như thế nào với nội dung và kết quả học tập?
- Các kỹ năng thực hành sẽ được giảng dạy và giám sát như thế nào?

- Để sinh viên được hỗ trợ như thế nào trong học tập và nghiên cứu độc lập (ví dụ như tự học) ?
- Những nguồn tài nguyên nào được yêu cầu và có sẵn để đảm bảo hiệu quả giảng dạy và học tập?
- Giảng dạy có thúc đẩy tư duy phê phán và tư duy logic ở mức độ của người học không?
- Các ràng buộc gì ảnh hưởng đến quá trình dạy và học ?
- Những phương pháp dạy và học có thích hợp với các phương pháp đánh giá được lựa chọn không?

Với sự phát triển trong công nghệ mới nói chung và công nghệ thông tin nói riêng người phát triển chương trình có nhiều cơ hội giới thiệu các phương pháp giảng dạy và học tập mới hơn. Điều này có thể khiến việc học tập trở nên linh hoạt hơn. Tài liệu học tập mở được phát triển như sách bài tập có thể giúp khuyến khích việc tự học của sinh viên và thực hành phản chiếu. Với việc lập kế hoạch chi tiết và sự gắn kết cẩn trọng kết quả học tập với phương pháp dạy / học và đánh giá, công nghệ có thể giúp tạo điều kiện cho việc học tập và sử dụng nguồn lực ngày càng hiệu quả hơn.

Phương pháp học tập tối ưu sẽ được lựa chọn có xem xét đến các mục tiêu giáo dục và hiện trạng ban đầu. Sau khi có quyết định lựa chọn phương pháp học tập thì có thể lập lại hoạt động ở Mục 4 (xây dựng chương trình đào tạo) và cơ cấu lại các nội dung học tập hoặc thích ứng với hiện trạng ban đầu ở Mục 3. Đào tạo hoặc đào tạo lại giáo viên và nhân viên cũng có thể là hệ quả của các quyết định về lựa chọn phương pháp học tập.

#### **4.2.6 Tổ chức quá trình dạy và học**

Với những tài liệu đã đề cập đến, cần phải chia chương trình POHE thành các mức năng lực, năm học, mô-đun, các môn học chung và môn chuyên ngành, và dự đoán các cách thức đặc biệt như thực hành thực tế, đồ án hay đề tài. Cần xác định chương trình cho từng phân cũng như dự tính về mặt thời gian. Kết quả là chương trình cho một năm học được xây dựng, bao gồm các kế hoạch thực hiện. Cũng cần có các hướng dẫn đặc biệt cho các trường hợp ngoại lệ hoặc trường hợp đặc biệt.

#### 4.2.7. Phát triển tài liệu dạy và học

Người phát triển toàn bộ chương trình đào tạo cần phải tư duy chiến lược về nguồn lực cần thiết để phát triển tất cả các tài liệu dạy và học một cách có hiệu quả. Khi số lượng sinh viên tăng lên cùng lúc chưa có sẵn nhiều đổi mới về công nghệ thì nảy sinh sự căng thẳng đáng kể giữa giảng viên và chủ ngân sách khi họ cố gắng đáp ứng mong muốn của riêng họ và của sinh viên. Ví dụ: nếu giáo viên cố gắng giới thiệu thêm hướng tự học hoặc học tập linh hoạt thì cần phải hợp tác với thư viện và nhân viên công nghệ thông tin khi sinh viên yêu cầu có truy cập tốt đến một loạt các văn bản, tạp chí và nguồn tài nguyên dựa vào trang web. Vấn đề tương tự áp dụng cho nhiều giáo viên tham gia phát triển các phần nhỏ của một khóa học hoặc buổi học. Có nhiều nguồn lực sẵn có và chúng là phần không thể thiếu trong phát triển chương trình đào tạo.

Sau đó phải xây dựng/phát triển các công cụ hỗ trợ học tập và giảng dạy, gồm:

- Chỉ rõ các cuốn sách hiện có và các tài liệu khác của khóa học;
- Mua bản quyền và dịch thuật;
- Tham gia vào một dự án phát triển quốc tế nhằm trao đổi nguồn tài nguyên dạy và học.

#### **Tài nguyên học tập cần thiết cung cấp cho chương trình POHE**

- Các giáo viên, cán bộ kỹ thuật và hành chính cần có sự hiểu biết tốt về POHE và có đủ đội ngũ nhân viên để cung cấp và hỗ trợ việc thực hiện và đánh giá khóa học. Nhân viên phải có kỹ năng thích hợp (về sự phạm cũng như các lĩnh vực kỹ thuật) và đủ năng lực và cần phải hiểu biết không chỉ riêng các lĩnh vực môn học mà còn của cả chương trình để có thể hiện thực hóa kinh nghiệm học tập của sinh viên.
- Thiết bị bao gồm cả công nghệ thông tin và thiết bị nghe nhìn, các mô hình và mô phỏng, thiết bị thí nghiệm và thiết bị, bảng viết.
- Tài chính – khóa học sẽ yêu cầu tài trợ đầy đủ để duy trì hoạt động.

- Sách, tạp chí và các nguồn tài nguyên đa phương tiện - danh mục sách giáo khoa bắt buộc cho mỗi phần của khóa học và các nguồn lực khác bao gồm các tài liệu tham khảo cần được giáo viên xác định và cần mua để người học sử dụng. Cần được hỗ trợ bởi nguồn tài nguyên khác như các tạp chí (bản in và trực tuyến) và các chương trình đa phương tiện. Thư viện sẽ là cơ sở hỗ trợ chính các nguồn tài nguyên này nhưng nguồn tài nguyên bổ sung cũng có thể được gửi qua mạng nội bộ hoặc qua thư viện cơ sở.
- Phòng học, văn phòng, không gian học tập và hoạt động xã hội - nên được cung cấp đầy đủ cho người học ở tất cả các giai đoạn của khóa học, không gian học tập và hoạt động xã hội cho sinh viên ngoài thời gian học trên lớp. Cũng cần có đủ không gian cho giáo viên chuẩn bị giảng dạy và gặp gỡ sinh viên.
- Các yêu cầu giám sát và thực hiện giảng dạy trong các môn chuyên ngành thường chiếm một phần lớn trong chương trình đào tạo. Giảng dạy chương trình POHE thường được thực hiện bởi các chuyên gia làm việc trong thực tế hơn là tại các cơ sở giáo dục. Vì vậy điều quan trọng là phải đảm bảo rằng các chuyên gia đó được đào tạo và hỗ trợ để tham gia giảng dạy các môn học.
- Các yêu cầu khác cần phải được xem xét bao gồm việc thu xếp đi lại và chỗ ở cho giáo viên và sinh viên.

#### ***4.2.8. Xây dựng các quy định về đánh giá và kiểm tra***

Khi xây dựng phương pháp đánh giá thành tích của sinh viên, nên bắt đầu từ các kết quả học tập cần đạt được. Việc đánh giá phải kiểm tra xem sinh viên đã đạt được những kết quả học tập trong các ngữ cảnh khác nhau mà nội dung giảng dạy đã bao quát. Phương pháp dạy và học phải hỗ trợ các chiến lược đánh giá.

Vì các hồ sơ tốt nghiệp bao gồm một tập hợp các năng lực và các kết quả học tập khác nhau có quan hệ chặt chẽ với các tình huống nghề nghiệp thực tiễn nên cách đánh giá lý tưởng cần thể hiện được cách tiếp cận tổng hợp. Nói cách khác, đánh giá lý tưởng được thực hiện ở mức độ mô-đun hơn là môn học. Một điều cần phải được xem xét là các quy định pháp lý ở cấp quốc gia có thể ảnh hưởng đến khả năng áp dụng các đánh giá ở mức độ cao hơn trên thực tế.

Giảng viên nên kiểm tra một số khía cạnh liên quan đến đánh giá:

- Các phương pháp đánh giá liên quan đến việc đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ có phù hợp không?
- Phương pháp giảng dạy và học tập có hỗ trợ được các chiến lược đánh giá không?

- Các phương pháp đánh giá có đáng tin cậy và hợp lệ không?
- Các phương pháp đánh giá có được xây dựng để sinh viên có thể đạt được tiêu chuẩn thành tích tối thiểu đặt ra trong chương trình đào tạo và liệu người học có khả năng chứng minh các tiêu chuẩn thành tích cao hơn (như việc đánh giá cho phép phân biệt được người học) không?
- Sinh viên có được đánh giá đúng hoặc bị đánh giá sai không?

Bước kế tiếp của sơ đồ vòng là định nghĩa quá trình đánh giá chương trình khóa học. Cần xây dựng số lượng và hình thức kiểm tra cũng như phương pháp chấm điểm, vào sổ điểm và cách thức lưu điểm cuối cùng.

Tiến trình lựa chọn phải được mô tả trong mối liên quan với văn bằng hoặc chứng chỉ chính thức. Các bước chính thức, sự tham gia của các nhà quan sát bên ngoài, các loại bằng cấp, lưu ý đến việc sinh viên bỏ học giữa chừng như thế nào, các tiêu chí đánh giá chọn lọc và chỉ dẫn của phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên, chẳng hạn như hệ thống điểm tín chỉ. Ở đây một lần nữa phải xem xét đến hiện trạng pháp lý ban đầu thông qua các công cụ lập pháp ở cấp quốc gia.

#### **4.2.9. Thực hiện giáo dục và đào tạo**

Như chúng ta đã thấy trong các phần trước, không có đường phân chia rõ ràng giữa việc xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo. Khi các chương trình đào tạo POHE được xây dựng đã qua, thử nghiệm và sửa đổi nếu cần thì là lúc chương trình đã sẵn sàng cho việc thực hiện. Điều quan trọng là những người tham gia thực hiện các khóa học (thường là giáo viên, WoW, giám khảo cũng như sinh viên) hiểu chính xác về chương trình vì những người khác nhau luôn có các cách hiểu khác nhau. Một cách lý tưởng là các quá trình xây dựng và thực hiện chương trình phải liền mạch và có sự tham gia của nhiều giảng viên, nhân viên cũng như sinh viên và đại diện WoW. Điều này sẽ giúp đảm bảo quyền sở hữu các khóa học mới và thực hiện hiệu quả hơn.

Sau khi tất cả các khía cạnh đã được mô tả trong chương trình POHE, triển khai thực hiện phải được bắt đầu bằng việc chuẩn bị một kế hoạch thực hiện. Phải bắt đầu bằng việc tiếp thị người học, có sẵn trang thiết bị, chuẩn bị giáo viên, lựa chọn tài liệu giáo dục, có sự tham gia của WoW và có sự phê chuẩn của Ban Giám hiệu.



---

---

Trước khi bắt đầu thực hiện đầy đủ chương trình POHE thì cần phải nỗ lực thử nghiệm hoặc thí điểm một số phần hoặc toàn bộ chương trình đã được xây dựng. Mục tiêu chính của thử nghiệm và thí điểm là để thử nghiệm dự thảo chương trình trong một số tình huống đào tạo thực tiễn và trong bối cảnh mà chương trình sẽ được sử dụng. Điều này giúp người phát triển chương trình xem liệu chương trình đào tạo có được hiểu và phù hợp với người sử dụng hay không, và xem chương trình có hoạt động được trong thực tiễn hay không. Dựa trên những phát hiện này, chương trình đào tạo có thể được sửa đổi cho phù hợp để đáp ứng nhu cầu của sinh viên.

Thử nghiệm và triển khai thí điểm có thể giúp tạo ra những khóa học thích hợp nhất khi thường xuyên trên thực tế các chương trình trên giấy không hoạt động như mong đợi vì những tình huống bất khả kháng, hoặc phản ứng của sinh viên hoặc giáo viên. Ví dụ, nếu giới thiệu các phương pháp dạy và học mới hoặc các chủ đề mới vào chương trình giảng dạy, thì sẽ dễ đánh giá không đúng mức về khối lượng công việc chuẩn bị, và đôi khi giảng viên còn bị yêu cầu phải tập huấn thêm. Phải xây dựng các công cụ và cơ chế để đảm bảo đánh giá một cách có hệ thống các quá trình thử nghiệm hoặc thí điểm.

Thời gian thực hiện thí điểm này ít nhất là trong suốt thời gian khóa học cộng thêm một năm nữa để đánh giá và sửa lại cho phù hợp.

#### ***4.2.10. Giám sát và đánh giá toàn bộ quá trình***

Giám sát có thể được định nghĩa là kiểm tra và theo dõi liên tục hoặc định kỳ bởi những người chịu trách nhiệm về các khóa học ở mọi cấp độ. Cần tập trung chú ý vào các quá trình và hiệu suất thực hiện với mục tiêu thu hút sự chú ý đến các đặc điểm cụ thể mà có thể yêu cầu chỉnh sửa. Điều này bao gồm việc đưa các hoạt động vào vị trí thích hợp để đảm bảo việc phân phối đầu vào, kế hoạch công việc, đầu ra dự kiến và các hành động khác được tiến hành theo kế hoạch. Việc giám sát sẽ giúp các nhà hoạch định chương trình đào tạo có khả năng phát hiện ra các tụt hậu hoặc hạn chế nghiêm trọng của quá trình thực hiện mà có thể làm cho các chương trình không thể đạt được kết quả học tập như mong đợi.

### **Điều gì cần được giám sát?**

- Quá trình tuyển dụng và lựa chọn sinh viên.
  - Các ứng cử viên có đáp ứng được các tiêu chí lựa chọn không?
  - Các tiêu chí về sinh viên có thích hợp với khóa học POHE không ?
- Giảng viên - Các giảng viên có đầy đủ, năng động và có khả năng giảng dạy các khóa học POHE không?
- Có xác định và thực hiện được bất cứ nhu cầu đào tạo nào cho giáo viên không?
- Quá trình dạy và học
  - Làm thế nào để chuyển tải chương trình đào tạo bằng văn bản vào thực tiễn ?
  - Các phương pháp dạy và học có thích hợp không?
  - Có sự cân bằng giữa các cách thức học thích hợp khác nhau nhằm đạt được các kết quả đã nêu?
- WoW tham gia như thế nào vào quá trình dạy và học?
- Đánh giá
  - Có những đánh giá thích hợp về trình độ, tin cậy, hợp lệ, và phân biệt giữa việc đánh giá kỹ năng, kiến thức và thái độ không?
  - Có các quy định và quy trình phù hợp và chúng có được tuân thủ không?
- Tài nguyên học tập
  - Các đầu sách, tạp chí và các tài liệu giảng dạy khác được đề nghị có sẵn không?
  - Có truy cập được đầy đủ vào thư viện và các nguồn khác không?
- Tiêu chuẩn hoạt động - là những tiêu chuẩn hoạt động tối thiểu được phản ánh và đạt được?

Đánh giá là một hệ thống phản hồi, cung cấp thông tin cho người lập kế hoạch, giảng viên, sinh viên, phụ huynh và người đưa ra quyết định. Đánh giá là một quá trình bao gồm các hoạt động liên tục nhằm mục đích thu thập thông tin kịp thời về chất lượng của chương trình POHE.

### **Một số câu hỏi khi đánh giá một khóa học hoặc chương trình**

- Các mục tiêu học tập có thực tiễn và phù hợp không?
- Các phần khác nhau của khóa học có liên quan với nhau về mặt trình tự và tổ chức không?
- Các vấn đề và nội dung của môn học / mô-đun có phù hợp, chính xác và cập nhật không?
- Các yêu cầu đầu vào của sinh viên có được xác định đúng và ở đúng mức độ hay không?
- Các tài liệu và phân phát tài liệu cho sinh viên có đúng với trình độ và vào các thời điểm khác nhau trong khóa học không?
- Có sự cân bằng phù hợp giữa các phương pháp dạy và học và có đủ thời gian để đảm bảo cho việc học tập hay không?
- Giáo viên có kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện chương trình đào tạo hay không?
- Các nguồn tài nguyên học tập đã được xác định là đầy đủ, phù hợp và có sẵn không?

---

---

Các kết quả của quá trình đổi mới phải được đánh giá một cách chính thức, tốt hơn bởi các chuyên gia bên ngoài. Các chuyên gia này chuẩn bị một kế hoạch đánh giá và thông báo việc đánh giá cho tất cả các đối tác liên quan. Thu thập các thông tin đánh giá bằng các bảng mẫu, bằng cách phỏng vấn và nghiên cứu các kết quả của tiến trình.

Đặc biệt trong thời gian đầu thực hiện chương trình cải cách tại một cơ sở đào tạo POHE hàng năm phải cập nhật chương trình trong mối quan hệ chặt chẽ với việc đánh giá nội bộ (các nhóm phát triển chương trình) và đánh giá ngoài (với WoW).

### **4.3. Quản lý và phát triển chương trình POHE tại trường đại học**

Việc xây dựng chương trình POHE tại trường đại học sẽ cần đến một nhóm dự án, ban cố vấn chương trình và các nhóm mục tiêu quan trọng trong quá trình tư vấn. Nhóm dự án phát triển chương trình đào tạo phải được lãnh đạo trường đại học phê duyệt. Nhóm trưởng có vai trò quan trọng như một huấn luyện/cố vấn cho các nhà phát triển chương trình và vai trò hỗ trợ cho người quản lý dự án. Người phát triển chương trình được lựa chọn từ những người quan tâm đăng ký và / hoặc có thể từ đề cử bởi các nhà lãnh đạo các trường đại học. Sự lựa chọn được dựa trên khả năng chuyên môn về chủ đề/lĩnh vực học tập, khả năng phát triển chương trình và kinh nghiệm giảng dạy hoặc có liên quan. Ngoài ra cần có nhân viên hỗ trợ, chẳng hạn như phòng đào tạo, phòng khoa học, phòng đảm bảo chất lượng. Quy trình tuyển chọn sẽ được tiến hành để xếp loại các nhà phát triển tiềm năng.

Nhóm dự án được ban tư vấn hỗ trợ trong quá trình phát triển chương trình đào tạo, được tư vấn về tài liệu dự thảo ở các giai đoạn chính trong quá trình phát triển. Ban tư vấn có hai nhóm – những chuyên gia về chủ đề/lĩnh vực học tập và những chuyên gia trong các giai đoạn đào tạo, và đa dạng. Trong khi các thành viên của ban tư vấn có thể gặp nhau trong quá trình phát triển chương trình đào tạo, nhưng có thể thấy trước được là hầu hết các công việc của họ sẽ được thực hiện bằng thư điện tử hoặc thông qua hội nghị trực tuyến.

Ban tư vấn về chủ đề /lĩnh vực học tập bao gồm các chuyên gia môn học (từ các trường đại học, doanh nghiệp, cơ quan phụ trách về chương trình đào tạo và các hiệp hội nghề nghiệp (ví dụ như WoW)) và các giảng viên giảng dạy được lựa chọn trên cơ sở chuyên môn. Ban tư vấn có thể lên đến 20 thành viên, tùy thuộc vào quy mô và phạm vi của chương trình đang phát

---

---

triển. Sự bổ nhiệm từ chương trình đào tạo, các quan chức trường đại học và WoW, nhưng các ban tư vấn được thành lập không mang tính đại diện. Ban tư vấn về các giai đoạn đào tạo, tính hợp lý và sự đa dạng bao gồm các thành viên có chuyên môn trong giai đoạn cụ thể của đào tạo, tính hợp lý, giáo dục bản địa, vv. Khi có nhiều chương trình được xây dựng cùng lúc thì các ban tư vấn này có thể cùng làm việc cho một số dự án xây dựng chương trình đào tạo. Được bổ nhiệm từ chương trình đào tạo, từ các quan chức trường đại học, các cơ quan chuyên môn nhưng các ban tư vấn được thành lập không mang tính đại diện. Đối với những chương trình đào tạo được xây dựng trong nhiều năm thì ban tư vấn chương trình được đề cử bởi Ban Giám hiệu trường đại học sẽ sớm gặp nhau vào giai đoạn phát triển chương trình để tư vấn về đề cương cho các môn học trong chương trình. Các ban tư vấn chương trình sẽ được triệu tập cho mỗi khóa học. Quá trình tư vấn của hội đồng sẽ cung cấp cơ hội cho những ai quan tâm đến một khía cạnh đặc biệt của chương trình để xem xét và trả lời các văn bản dự thảo. Ngoài ra, các hội đồng chương trình đào tạo của trường đại học, Ban Giám hiệu nhà trường và các cơ quan chính quyền khác sẽ tham gia vào các hoạt động tư vấn.

Xây dựng và / hoặc đổi mới chương trình đào tạo thành chương trình POHE cần phải có thời gian và kinh phí. Do đó, sự hỗ trợ của các nhà lãnh đạo các trường đại học là rất cần thiết. Ngoài ra, cần khuyến khích phát triển và phổ biến các tập tài liệu, sổ tay giảng viên và sổ tay sinh viên của chương trình POHE.

### **Tài liệu tham khảo**

McKimm, J. (2007) Thiết kế và xây dựng chương trình. Butterworth Heinemann, Oxford. van Engelshoven Ir. P.J., N.G. Verhoeven, Ir.G.J. van Zantvoort (2006) Lập kế hoạch và tổ chức các quá trình đào tạo trong giáo dục đại học. Hội thảo về nguyên lý xây dựng chương trình, tháng 03 năm 2006, Trường Đại học Khoa học Ứng dụng Hà Lan

## CHƯƠNG 5

### HỒ SƠ GIẢNG VIÊN POHE

#### 5.1. Giới thiệu

Cách tiếp cận POHE đem lại cho giảng viên một phạm vi vai trò và các hoạt động rộng lớn hơn cách tiếp cận giáo dục theo lối truyền thống. Giảng viên POHE được kỳ vọng về khả năng quản lý, sáng tạo và đảm nhận trách nhiệm cho quá trình học tập hiệu quả của sinh viên; và kết quả học tập của sinh viên; trả lời một cách linh động đối với sự đa dạng về nhu cầu học tập, xây dựng và áp dụng các phương pháp đánh giá tổng hợp. Hơn thế, giảng viên POHE được tham gia làm việc nhóm với đồng nghiệp nhiều hơn trong quá trình phát triển các môn học, học phần và các dự án sinh viên.

Để các giảng viên giảng dạy theo lối truyền thống thích nghi một cách thành công trong cách giảng dạy POHE, có rất nhiều vai trò và nhiệm vụ của giảng viên cần thể hiện tính chính thức, cũng như được Bộ Giáo dục và Đào tạo và các trường đại học khen thưởng và ghi nhận. Một điều cần được thừa nhận rằng nếu được áp dụng, cách tiếp cận POHE sẽ dẫn đến nhiều thay đổi trong quá trình giảng dạy. Những vấn đề liên quan chính là:

- Phương pháp giảng dạy sẽ không chỉ là lên lớp thuyết giảng (theo một chiều), mà tổng hợp nhiều hoạt động hơn cho sinh viên trong quá trình học như thảo luận, làm việc nhóm, đề án sinh viên v.v.;
- Hầu hết các phần trong chương trình đào tạo đều có mối liên hệ chặt chẽ với thị trường lao động và điều này dẫn đến nhu cầu là các giảng viên cần phải có mối quan hệ giao tiếp mang tính cấu trúc hệ thống với thị trường lao động;
- Cách đánh giá sinh viên sẽ được tổng hợp từ nhiều hợp phần trong cả quá trình học tập chứ không chỉ đánh giá phần lý thuyết của môn học ở một kỳ thi cuối kỳ;
- Việc đánh giá giảng viên do đồng nghiệp cùng cấp hoặc do sinh viên sẽ dần dần được thực hiện đối với giảng viên POHE để công việc của họ được đánh giá chính xác và được cải thiện tốt hơn, đồng thời giúp giảng viên xác định được những nhu cầu phát triển cá nhân của chính mình.

---

---

## 5.2. Vai trò của giảng viên POHE

Một giảng viên giỏi nói chung và giảng viên giảng dạy chương trình POHE nói riêng là người sẽ cùng nhau làm việc với những giảng viên khác, hay những người làm công việc hành chính trong cùng một nhóm và những công việc này có sự gắn kết chặt chẽ với thị trường lao động. Đồng thời họ phải liên tục cập nhật những kiến thức chuyên môn giảng dạy và kiến thức ngành nghề.

Vai trò chính của giảng viên POHE điển hình bao gồm:

- **Chuyên gia:** Một giảng viên POHE có vai trò như là một chuyên gia trong quá trình giảng dạy. Các công việc của giảng viên bao gồm biên soạn tài liệu học tập, giáo trình và cung cấp bài giảng cho sinh viên, đồng thời lập kế hoạch và tổ chức các phần thực hành nhằm xây dựng và phát triển các năng lực của sinh viên trong suốt quá trình học.
- **Người huấn luyện:** Một giảng viên POHE có vai trò như là người huấn luyện trong quá trình học tập của sinh viên. Các công việc của giảng viên bao gồm tư vấn, cho ý kiến phản hồi về các công việc của sinh viên và hướng dẫn, giám sát quá trình học của sinh viên.
- **Người đánh giá:** Việc đánh giá năng lực của sinh viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất đối với giảng viên POHE. Hầu hết các giảng viên POHE đều sử dụng nhiều phương pháp đánh giá năng lực của sinh viên trong cả quá trình học.

## 5.3 Nhiệm vụ đối với vai trò của giảng viên POHE

Nhiệm vụ điển hình đối với các vai trò của giảng viên POHE gồm:

### Vai trò như chuyên gia

- Đổi mới và xây dựng chương trình đào tạo – đánh giá phản hồi từ sinh viên và chỉnh sửa cho phù hợp đối với tài liệu học giảng dạy và nội dung môn học;
- Thiết kế, biên soạn và viết tài liệu giảng dạy ở cấp độ môn học, học phần (có sự tổng hợp, kết nối với các môn học khác và hợp tác với các giảng viên trong và ngoài khoa);
- Phát triển và thực hiện các phương pháp giảng dạy mới;
- Biên soạn bài giảng và giảng dạy (dựa trên phát triển các năng lực);

- Thiết kế tiến trình giảng dạy của từng môn học bao gồm các phần lý thuyết, thực hành, thực tập;
- Thực hiện giảng dạy, hội nghị chuyên đề, hướng dẫn học thuật;
- Cập nhật tài liệu cho đề cương môn học và bài giảng;
- Bảo đảm liên tục phát triển nghề nghiệp và tham gia các hoạt động tập huấn nhân viên;
- Đại diện cho nhà trường trong quan hệ với một số mạng lưới;
- Nghiên cứu, xuất bản và ứng dụng các kết quả nghiên cứu;
- Thiết lập mối quan hệ hợp tác bên ngoài trường đại học với thị trường lao động;
- Phổ biến những ý tưởng về POHE.

#### **Vai trò như người huấn luyện**

- Hỗ trợ, tư vấn và giám sát sinh viên;
- Hướng dẫn và chỉ bảo sinh viên;
- Lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động phát triển cho sinh viên;
- Đảm nhận các công việc hành chính có liên quan đến bộ môn, ví dụ như đón tiếp sinh viên, giới thiệu các chương trình đào tạo và tham gia vào các hội đồng, phòng ban trong trường.

#### **Vai trò như người đánh giá**

- Đánh giá sinh viên bao gồm những công việc liên quan với các đợt kiểm tra giữa kỳ và thi cuối khóa ;
- Tổ chức và chấm điểm thi;
- Đánh giá việc làm của sinh viên và cho phản hồi;
- Ra đề thi (và cả đề thi lại).

### **5.4 Các năng lực của giảng viên POHE**

Các năng lực được phản ánh bằng khả năng sử dụng đầy đủ kiến thức, các kỹ năng và thái độ trong một môi trường thực tiễn. Trong chương trình POHE, giảng viên phải thay đổi phương pháp giảng dạy để xây dựng các hoạt động đào tạo theo định hướng thực hành và có sự tương tác. Danh mục sau đây đề cập đến các năng lực cần có đối với giảng viên POHE trong quá

---

---

trình giảng dạy nhằm xây dựng các năng lực cần thiết cho sinh viên trong quá trình học tập:

- Giảng viên POHE hiểu biết và nắm rõ các nguyên tắc của POHE
- Giảng viên POHE có khả năng truyền đạt các khái niệm lý thuyết (mang tính khoa học) và chỉ dẫn các yêu cầu và cách làm thế nào áp dụng lý thuyết vào thực tế, dựa trên những nhu cầu của thị trường lao động.
- Giảng viên POHE có khả năng tham gia vào việc xây dựng chương trình đào tạo, và không ngừng cập nhật kiến thức về chuyên môn của mình, mở rộng giao tiếp với cơ quan ngoài trường và làm việc trong sự hợp tác chặt chẽ với các đồng nghiệp và thị trường lao động.
- Giảng viên POHE chuẩn bị và thực hiện những buổi giảng dạy dựa trên các mức năng lực đã xây dựng và trở thành nhà “thiết kế” của quá trình học và tạo ra kết quả học tập tốt cho sinh viên.
- Giảng viên POHE có khả năng là một chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn của mình, giảng viên đồng thời trở thành người thúc đẩy / điều hành và hướng dẫn học tập cho sinh viên (đặc biệt trong làm đồ án)
- Giảng viên POHE có khả năng sử dụng đa dạng các phương pháp đánh giá sinh viên và không chỉ tập trung vào kết quả học tập sau cùng mà là cả quá trình học tập của sinh viên.
- Giảng viên POHE có khả năng trở thành người trung gian đại diện của trường đại học trong việc kết nối với thị trường lao động bên ngoài để tạo các mối quan hệ hợp tác.
- Giảng viên POHE cũng có khả năng trở thành nhà “đại sứ” trong lần đầu giới thiệu những khái niệm về POHE cho các đồng nghiệp hoặc xây dựng mối quan hệ với thị trường lao động.
- Giảng viên POHE đồng thời là nhà nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn của mình và có thể ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào các hoạt động giảng dạy.

### **5.5 Khóa tập huấn “Đào tạo giáo viên” (ToT) cho giảng viên POHE**

Một chương trình đào tạo POHE được thực hiện thành công thì cần có sự đóng góp từ nhiều yếu tố liên quan như khung chương trình đào tạo, đội ngũ



---

---

giảng viên, mối quan hệ với thị trường lao động, cơ sở vật chất v.v... trong đó giảng viên là một trong những yếu tố nòng cốt và có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng và thực hiện chương trình. Trong cách tiếp cận POHE, giảng viên được biết đến như là một chuyên gia, người huấn luyện và người đánh giá trong quá trình giảng dạy.

Phần lớn giảng viên đã quen với cách tiếp cận đào tạo theo lối truyền thống trong một thời gian dài, vì thế họ sẽ gặp nhiều khó khăn khi chuyển sang cách tiếp cận POHE, đặc biệt là phương pháp giảng dạy. Trong giai đoạn đầu áp dụng chương trình đào tạo POHE, đội ngũ giảng viên sẽ không dễ dàng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của chương trình POHE và không thuận lợi với phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm. Do đó, việc tổ chức một khóa ToT về phương pháp giảng dạy và phát triển các kỹ năng là rất cần thiết.

Những giảng viên đã được tập huấn về cách tiếp cận của chương trình POHE, đặc biệt là về phương pháp giảng dạy và phát triển các kỹ năng, sẽ không chỉ tiếp tục nghiên cứu và cải tiến các kỹ năng liên quan đến chương trình POHE. Họ sẽ còn trở thành những “nhà đại sứ” khi phổ biến, giới thiệu đến đồng nghiệp của mình, những người ít tham gia hay không hiểu nhiều về chương trình POHE.

Phụ lục sau đây sẽ hướng dẫn về việc xây dựng, tổ chức và thực hiện một khóa tập huấn “đào tạo giáo viên” và một ví dụ lập kế hoạch chi tiết thực hiện một khóa ToT về phương pháp giảng dạy.

## PHỤ LỤC

### **Giới thiệu về xây dựng, tổ chức và thực hiện khóa tập huấn “Đào tạo giáo viên”**

Khóa “tập huấn cho người huấn luyện” về **phương pháp giảng dạy và phát triển các kỹ năng** được thực hiện với mục đích chung là cung cấp cho các giảng viên tham gia giảng dạy trong chương POHE những năng lực cần thiết để thể hiện tính hiệu quả cao của một giảng viên POHE và trong tất cả các vai trò cần thiết.

#### **1. Ai là học viên/người huấn luyện của khóa học?**

**Học viên:** Tất cả các giảng viên tham gia thực hiện chương trình POHE; sau khóa học giảng viên có thể áp dụng hiệu quả các kỹ năng trong giảng dạy cho sinh viên POHE. Để tổ chức thành công khóa tập huấn, số lượng học viên trong một khóa học được khuyến khích khoảng 30 người. Trong khóa học, những người quản lý đào tạo, kiểm định chất lượng và cán bộ viên chức khác trong trường (những người có vai trò chủ đạo trong việc thực hiện chương trình POHE) đều được khuyến khích tham gia khóa tập huấn.

**Người huấn luyện:** Hai hay ba người huấn luyện sẽ cùng tham gia điều hành khóa tập huấn với khoảng 30 học viên. Người huấn luyện phải là người có các kỹ năng và kinh nghiệm về khái niệm và cách tiếp cận POHE, đồng thời có kinh nghiệm về điều hành chương trình tập huấn cho người huấn luyện. Họ có thể là những giảng viên có kinh nghiệm của trường hay đến từ các tổ chức ngoài trường.

#### **2. Mục đích của khóa tập huấn là gì?**

**Mục tiêu của khóa học:** Cung cấp kiến thức và các kỹ năng về phương pháp giảng dạy theo POHE.

**Kết quả mong đợi từ khóa học:** Sau khi tham gia khóa tập huấn, các giảng viên có thể:

- Thực hiện các vai trò khác nhau của một giảng viên POHE như là người thúc đẩy, chuyên gia, người tổ chức quá trình học tập cho sinh viên;

- Biết cách áp dụng các nguyên lý học tập của người trưởng thành và định hướng cách tiếp cận cho người học;
- Lựa chọn và sử dụng các phương pháp giảng dạy có tính tương tác, sử dụng các nguyên lý học tập của người trưởng thành;
- Biết cách tạo ra một môi trường định hướng cho người học;
- Có sự hiểu biết sâu sắc những khả năng chuyên môn chính yếu của POHE;
- Thực tập nhiều cách tiếp cận trong việc thúc đẩy / điều hành thảo luận và giảng dạy;
- Đánh giá những yêu cầu của việc tập huấn và sắp đặt các mục tiêu học tập;
- Lựa chọn và sử dụng các phương tiện và phương pháp tập huấn phù hợp;
- Ứng dụng các kỹ thuật thực hành trong thuyết trình và điều hành.

### 3. Những phương tiện cần cho khóa học?

Để thực hiện thành công khóa “Đào tạo giáo viên” về phương pháp giảng dạy và phát triển các kỹ năng trong chương trình POHE, những tài liệu cần chuẩn bị bao gồm:

- Phòng hội thảo và những khoảng trống để thảo luận nhóm;
- Máy tính xách tay, máy chiếu LCD và màn chiếu;
- Bút viết, kéo, thẻ màu (sáu màu khác biệt);
- Giấy khổ A<sub>0</sub>, A<sub>4</sub> v.v.

### 4. Tổ chức khóa ToT ở đâu?

Học viên cần phải tham gia tích cực và đầy đủ các buổi học để đạt được các kết quả mong đợi của khóa tập huấn. Để có một khóa ToT thành công, phòng học (trong trường đại học hay tại khách sạn) phải được đảm bảo yên tĩnh, không ảnh hưởng đến các hoạt động của khóa học. Trong trường hợp có kinh phí để thuê phòng họp tại khách sạn, nên lựa chọn một nơi không quá gần nơi làm việc của các học viên được khuyến khích để tránh sự vắng mặt của học viên trong suốt đợt tập huấn.

---

---

## 5. Khóa ToT dài bao lâu?

Thời gian của một khóa ToT được khuyến cáo không nên quá dài, vì thông thường các giảng viên rất bận rộn với nhiều công việc. Giảng viên thường không thể tham dự trọn vẹn cả khóa tập huấn nếu nó diễn ra trong một khoảng thời gian dài. Ba hoặc bốn ngày liên tục để tổ chức một khóa học được xem là tốt nhất để tập huấn cho giảng viên. Tuy nhiên, nếu học viên (giảng viên) không tham dự được trong ba hoặc bốn ngày liên thì có thể tổ chức một ngày trong một tuần và kéo dài trong 4 tuần.

## 6. Nguồn kinh phí cho khóa ToT từ đâu?

Trường đại học sẽ hỗ trợ tất cả kinh phí thực hiện khóa tập huấn thành công để cung cấp cho giảng viên kiến thức và các kỹ năng cần thiết cho giảng dạy chương trình POHE. Kinh phí sẽ được phân bổ cho các hạng mục sau:

- Phí cho người tập huấn (chuẩn bị, thực hiện): khoảng 500.000 đồng/người/ngày;
- Thức uống cho giải lao / cơm trưa cho khóa học: khoảng 50.000 đồng/người/ngày và 100.000 đồng/người/ngày;
- Văn phòng phẩm (bút viết, kéo, giấy các loại, v.v.): khoảng 2.000.000 đồng/khóa tập huấn
- Đi lại và phòng nghỉ tại khách sạn (nếu khóa học được tổ chức ngoài trường):
- Công tác chuẩn bị tổ chức khóa học: 240.000 đồng/ngày x 5 ngày.

## VÍ DỤ

### Kế hoạch chi tiết thực hiện một khóa ToT về phương pháp giảng dạy theo POHE

#### 1. Mục tiêu:

- Học viên có khả năng mô tả chi tiết về đặc điểm của chương trình POHE và tất cả yếu tố chính của hồ sơ giảng viên;
- Học viên có khả năng thiết kế và thực hiện một học phần giảng dạy của chương trình đào tạo theo POHE;
- Học viên có khả năng áp dụng các kỹ thuật và phương pháp POHE phù hợp.

#### 2. Thời gian: Thời gian của khóa tập huấn dài 4 ngày

**3. Địa điểm:** Tại phòng họp của khách sạn, bàn ghế có thể di chuyển để tiện thảo luận nhóm và học viên không bị làm phiền trong suốt thời gian tập huấn.

#### 4. Học viên:

- Tất cả giảng viên tham gia thực hiện chương trình POHE
- Đại diện lãnh đạo trường
- Nhân viên phòng đào tạo

**5. Danh sách người huấn luyện:** (nên kèm theo hồ sơ mô tả về người tập huấn như chuyên ngành, kinh nghiệm và kỹ năng quản lý về tập huấn chương trình POHE)

- Người tập huấn 1
- Người tập huấn 2
- Người tập huấn 3

#### 6. Chương trình dự kiến:

- Ngày 1: Buổi sáng: Di chuyển đến nơi tập huấn

---

---

Buổi chiều: Học viên có khả năng áp dụng các kỹ năng giao tiếp một cách năng động và cách làm việc nhóm.

- Ngày 2: Buổi sáng: Học viên có khả năng mô tả chi tiết về đặc điểm của chương trình POHE và tất cả yếu tố chính của hồ sơ giảng viên.
- Buổi chiều: Học viên có khả năng áp dụng các kỹ thuật và phương pháp POHE phù hợp.
- Ngày 3: Học viên có khả năng áp dụng các kỹ thuật và phương pháp POHE phù hợp (*tiếp theo*)
- Ngày 4: Học viên có khả năng thiết kế và thực hiện một học phần giảng dạy của chương trình đào tạo theo POHE

## CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN CHI TIẾT

**Ngày 1: Buổi sáng:** Di chuyển đến nơi tập huấn

**Buổi chiều:** 13:30pm – 17:15pm

**Học phần:** Các kỹ năng giao tiếp năng động và làm việc nhóm

**Mục tiêu:** Học viên có khả năng áp dụng các kỹ năng giao tiếp một cách năng động và cách làm việc nhóm.

Thời gian	Phương pháp	Nội dung	Phương tiện	Chịu trách nhiệm
13:30	- Mọi người đều tham gia  - Trò chơi	- Khai mạc - Giới thiệu khóa tập huấn: + Lý do tập huấn + Mục tiêu + Chương trình tập huấn	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu  Thẻ màu	- Trường khoa - Người tập huấn 1
14:00	- Thuyết trình cho mọi người tham dự - Làm việc nhóm	Các kỹ năng giao tiếp năng động: - Nguyên lý - Đón tiếp khách mời - Cách bố trí chỗ ngồi trong lễ hội, hội nghị - Cách đón tiếp khách	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu	Người tập huấn 1
15:15	Giải lao	Trà, cà phê & trái cây		
15:30	- Thuyết trình cho mọi người tham dự - Làm việc nhóm	Làm việc nhóm - Cách tổ chức - Những điều quan trọng - Trò chơi thực hành	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu	Người tập huấn 1, Người tập huấn 2
16:45	- Thuyết trình cho mọi người tham dự	Một số mẹo để cải tiến kỹ năng thuyết trình	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu, viết	Người tập huấn 2
17:00	Mọi người có thể tham gia	Tóm tắt buổi tập huấn		Người tập huấn 1

**Ngày 2: Buổi sáng: 8:00am– 11:30am**

**Học phần:** Hồ sơ giảng viên POHE

**Mục tiêu:** Học viên có khả năng mô tả chi tiết về đặc điểm của chương trình POHE và các yếu tố chính của hồ sơ giảng viên

Thời gian	Phương pháp	Nội dung	Phương tiện	Chịu trách nhiệm
8:00	Mọi người có thể tham gia	- Khởi động - Ôn các nội dung đã học		Cả lớp, Người tập huấn 1
8:15	- Thuyết trình cho mọi người tham dự - làm việc nhóm	Các đặc điểm của POHE - Người tập huấn giới thiệu về kỹ năng thảo luận nhóm, thuyết trình: hỏi & đáp, giải thích, làm rõ vấn đề. - Chia nhóm (dựa theo chuyên ngành) và thảo luận về các đặc điểm POHE ở một chuyên ngành cụ thể. - Từng nhóm trình bày kết quả thảo luận	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu, thẻ màu, viết	Người tập huấn 2
9:45	Giải lao	Trà, cà phê & trái cây		
10:00	- Thuyết trình cho mọi người tham dự - Làm việc nhóm - Mọi người cùng thảo luận	Hồ sơ giảng viên POHE - Người tập huấn giới thiệu về kỹ năng thảo luận nhóm, thuyết trình: hỏi & đáp, giải thích, làm rõ vấn đề. - Chia nhóm (dựa theo chuyên ngành) và thảo luận nhóm về hồ sơ giảng viên POHE trong một chuyên ngành cụ thể (phân biệt sự khác nhau giữa hồ sơ giảng viên POHE và truyền thống) - Từng nhóm trình bày kết quả thảo luận	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu, giấy A0, thẻ màu, viết	Người tập huấn 3
11:30	Nghỉ trưa	Dùng cơm trưa		



**Buổi chiều:** 13:30pm – 17:15pm

**Học phần:** Các phương pháp giảng dạy theo POHE

**Mục tiêu:** Học viên có khả năng áp dụng các kỹ thuật và phương pháp POHE phù hợp

<b>Thời gian</b>	<b>Phương pháp</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Phương tiện</b>	<b>Chịu trách nhiệm</b>
13:30	Mọi người có thể tham gia	- Khởi động - Ôn các nội dung đã học		Cả lớp; Người tập huấn 3
13:45	- Thuyết trình cho mọi người tham dự - Làm việc nhóm - Mọi người cùng thảo luận	Chu trình học tập của người trưởng thành	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu, thẻ màu, viết	Người tập huấn 3
15:15	Giải lao	Trà, cà phê & trái cây		
15:30	- Thuyết trình cho mọi người tham dự - Làm việc nhóm - Mọi người cùng thảo luận	Cách giúp/thúc đẩy/khuyến khích sinh viên trở nên năng động	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu, thẻ màu, viết	Người tập huấn 1
17:00	Mọi người có thể tham gia	Tóm tắt buổi tập huấn		Người tập huấn 1

**Ngày 3:** 8:00am – 17:30am

**Học phần:** Các phương pháp giảng dạy theo POHE (tiếp theo)

**Mục tiêu:** Học viên có khả năng áp dụng các kỹ thuật và phương pháp POHE phù hợp

<b>Thời gian</b>	<b>Phương pháp</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Phương tiện</b>	<b>Chịu trách nhiệm</b>
8:00	Mọi người có thể tham gia	- Khởi động - Ôn bài đã học - Giới thiệu về phương pháp giảng dạy		Người tập huấn 3
8:15	- Thuyết trình cho mọi người tham dự và thảo luận - Làm việc nhóm - Trình diễn	Phương pháp giảng dạy tương tác (làm việc nhóm) - Nguyên tắc của các phương pháp - Làm việc nhóm: thực hiện trò chơi về quyết định nhóm	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu, thẻ màu, viết	Người tập huấn 2
9:45	Giải lao	Trà, cà phê & trái cây		
10:00	Thuyết trình cho mọi người tham dự và thảo luận - Làm việc nhóm - Trình diễn	Phương pháp giảng dạy tương tác (đóng vai) - Nguyên tắc của các phương pháp - Đóng vai: tình huống khuyến nông thực tế	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu, thẻ màu, viết	Người tập huấn 1
11:30	Mọi người có thể tham gia	Tóm tắt buổi tập huấn		Người tập huấn 1
11:45	Nghỉ trưa	Dùng cơm trưa		
13:30	Mọi người có thể tham gia	- Khởi động - Ôn bài đã học		Người tập huấn 2

13:45	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình cho mọi người tham dự và thảo luận</li> <li>- Làm việc nhóm</li> <li>- Trình diễn stration</li> </ul>	Phương pháp giảng dạy tương tác (học dựa trên đồ án) <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên tắc của các phương pháp</li> <li>- Học dựa trên đồ án: luận văn cuối khóa của sinh viên</li> </ul>	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu, thẻ màu, viết	Người tập huấn 2
15:15	Giải lao	trà, cà phê & trái cây		
15:30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình cho mọi người tham dự và thảo luận</li> <li>- Làm việc nhóm</li> <li>- Trình diễn</li> </ul>	Phương pháp giảng dạy tương tác (bài tập tình huống) <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên tắc của các phương pháp</li> <li>- Bài tập tình huống (tình huống áp dụng chương trình đào tạo POHE)</li> </ul>	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu, thẻ màu, viết	Người tập huấn 3
16:45	Thuyết trình cho mọi người tham dự và thảo luận	Cách thiết kế một học phần <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích của học viên</li> <li>- Mẫu thiết kế buổi học</li> <li>- Đề cương buổi học</li> </ul>	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu, thẻ màu, viết, giấy A0	Người tập huấn 2
17:15	Mọi người có thể tham gia	Bài tập: 12 nhóm thiết kế và giảng một phần của môn học cụ thể với phương pháp và kỹ thuật phù hợp	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu	Người tập huấn 2
17:30	Mọi người có thể tham gia	Tóm tắt buổi tập huấn	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu	Người tập huấn 3

**Ngày 4:** 8:00am – 17:30pm

**Học phần:** Các phương pháp giảng dạy theo POHE

**Mục tiêu:** Học viên có khả năng thiết kế và thực hiện một học phần của chương trình đào tạo POHE

<b>Thời gian</b>	<b>Phương pháp</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Phương tiện</b>	<b>Chịu trách nhiệm</b>
08:00	Mọi người có thể tham gia	- Khởi động - Ôn bài đã học		Người tập huấn 1
08:15	Từng nhóm báo cáo và thảo luận	Trình bày kết quả bài tập - 4 bài trình bày - Thảo luận & góp ý	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu, viết, thẻ màu, giấy Ao	Học viên, Người tập huấn
10:00	Giải lao	trà, cà phê & trái cây		
10:15	Từng nhóm báo cáo và thảo luận	Trình bày kết quả bài tập - 2 bài trình bày - Thảo luận & góp ý	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu, viết, thẻ màu	Học viên, Người tập huấn
11:30	Nghỉ trưa	Dùng cơm trưa		
13:30	Mọi người có thể tham gia	- Khởi động - Ôn bài đã học		Người tập huấn 1
13:45	Từng nhóm báo cáo và thảo luận	Trình bày kết quả bài tập - 4 bài trình bày - Thảo luận & góp ý	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu, viết, thẻ màu, giấy Ao	Học viên, Người tập huấn
15:00	Giải lao	Trà, cà phê & trái cây		
15:15	Từng nhóm báo cáo và thảo luận	Trình bày kết quả bài tập - 2 bài trình bày - Thảo luận & góp ý	Máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu, viết, thẻ màu	Học viên, Người tập huấn
16:45	Mọi người có thể tham gia	- Tóm tắt nội dung cả khóa tập huấn - Bế mạc, kết thúc khóa ToT		Người tập huấn 3 Trưởng khoa

---

---

**Tài liệu tham khảo:**

1. Dự án Giáo dục Đại học Việt Nam – Hà Lan, 2008. *E-Newsletter*, VN link, số 6.
2. Dự án Giáo dục Đại học Việt Nam – Hà Lan, 2008. *Hồ sơ giảng viên POHE*, tài liệu cho khóa tập huấn về “**Phương pháp giảng dạy**” được tổ chức bởi MDF Indochina tại Hà Nội.